

TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LẺ RA MỘT KỶ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ — Số 28, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo
ĐÔNG - PHÁP

Một năm . . . 5p.00

Sáu tháng . . . 2 50

Ba tháng . . . 1 30

Mỗi số . . . 0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . . 7p00

Sáu tháng . . . 3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BĂNG

TRI-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements
INDOCHINE

Un an. . . . 5p.00

Six mois. . . 2 50

Trois mois. . 1 30

Le numéro. . 0 10

MORS DE L'INDOCHINE

Un an. . . . 7p.00

Six mois. . . 3 50

Năm thứ hai — số 43

Samedi 7 Mars 1931

MỤC-LỤC

Chúc mừng năm mới

Cách thiệp-thế ở bên Pháp (tục về hôn-lễ tiếp-theo).

Đạo làm dân.

Đời khoa học (nói về những sự các nhà khoa-học
cố gắng biến cho loài người)

Nam-âm thi-thoại

Pháp luật diễn giải.

Văn-dịch.

Văn thơ: đêm tuyết (nuit de neige), tháng xuân (mars)

Lịch sử các nước Âu-châu (nước Hà-lan)

Đời thiếu-niên.

Phụ-nữ: ngày xuân nhờ chồng đi du học xa)

Tiểu-thuyết Nhất thiên nhất gia thoại

Tình-sự (châu về hợp phố)

Biết đâu địa ngục thiên-đàng là đâu.

Thời-sự

SOMMAIRE

Nos souhaits pour la nouvelle année de Tân-mùi.

Savoir vivre français — Rites matrimoniaux —

Tartarie — Thibet, (suite)

Devoirs de citoyen

Les progrès de la science

Droit fiscal

Poésies annamites Nuit de neige (Guy de Maupassant,
— français et annamite.

Résumé de l'histoire de la Hollande

La jeunesse annamite.

Lettre d'une jeune femme à son mari poursuivant ses
études au loin

Les mille et une nuits — Le Vizir puni (suite)

Cente chinois

Au paradis rouge. — (Un ingénieur libère des geôles
soviétiques fait le récit de la grande misère du
peuple russe)

Nouvelles et partout.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Năm Canh-ngọ vừa qua, cứ xem những việc tai ương xảy ra thì cũng kể là một năm bất tường. Nào những việc quốc dân đảng, việc cộng-sản, hầu có cả ở ba kỳ. Chính-phủ phải lo lắng việc trị an, nhân dân cũng không được yên lòng làm lụng nên cũng có phần túng bấn. Trung kỳ có nơi mất mùa lụt lội; Nam kỳ thì lại thêm trận bão Cà-mau, tổn hại rất nhiều, nỗi thương tâm kể ra khôn siết. Nhưng nay nhân buổi tiết đầu xuân chẳng khá kể lời thôi.

Năm Tân-mùi vừa tới, chiều giờ quang quẻ ấm áp, hình như cái tân chào dục dờ sua đuổi tan những vận vạ đen tối đi. Hay là khi nên giờ cũng chiều người đó chăng?

Bản-chí có mấy nhời thành kính chúc từ dân trong nước: Sĩ, Nông, Công, Thương, ai nấy điều hiểu chức trách phận sự mình.

1. Sĩ trong quan-lại, ai có tính tham tàn thì xin tỉnh ngộ bỏ giần đi, cho được trở nên trong trẻo, hết sức vì nước vì dân. Đã đành rằng phái nào chả vậy, chả có kẻ hay người dở, nhưng khốn vì « con sâu bỏ dầu nổi canh » một người sâu, sâu danh cả phái. Bởi vậy cho nên hàng ngày chỉ thấy nói chuyện quan tham lại những. Ví dụ như trong một bài cãi thường của ông trạng-sư ở trước tòa án, gỡ tội cho tội nhờn, cũng viện được một vài câu châm chích bọn quan tham lại những đề làm lẽ gỡ tội: một tờ trình tấu nhiên hay nguyệt đề của một ông Đốc-học cùng kể đến việc ở uest ấy đề gỡ lỗi cho học trò không tẩn tới là vì quan lại dửng dưng, khư khư giữ lấy câu (tối hại) « dân khả sử gió chi, bất khả sử tri chi » (nghĩa là dân thì phải nhận đày mà khiến chứ không nên cho biết mà khiến) không chịu thôi đốc, muốn cho dân ngu dốt mãi đề cho rề hà lăm.

Còn như học trò thì chỉ nên cố chăm chỉ học hành. Ai nấy cũng phải hi vọng rằng ngày sau sẽ trở nên một bậc vĩ nhân giúp nước. Chính thời đại này là thời đại của thiếu niên đủ các phương học tập cho thành tài được. Nước nhà cường thịnh lên được là nhờ ở bọn thiếu niên đấy. Xin chớ có nhầm, đường quang chẳng đi đâm quàng đường rậm.

2. Nông — Làm ruộng thì hết sức mở mang nghề cấy bản nước nhà. Chịu kén hạt giống, lựa màu đất, đắp đê, sê ngòi, dung làm làm cho được phong đăng hòa cốc. Muốn cho được thế thì cần phải rộng kiến thức, có trí cải lương, đừng cầu thả, nhất nhất trông vào chiều giờ cả. Có giờ mà cũng tại ta mới được.

3. Công — Làm thợ cần phải chăm chỉ khoáng trương nghề mình, phải biết góp nhặt các tư khéo mới. Cốt nhất phải cho đúng mực. Chớ thấy đắt hàng mà làm bời bác, bán rẻ bán đắt để cạnh tranh với bạn đồng nghiệp.

Các ông chủ xưởng đối đãi với người làm công và thợ thuyền cần phải có nhân đạo, mà người làm công đối với chủ phải cho trung thành cũng mong rằng có một ngày kia sẽ đến lần ta làm được ông chủ.

Cờ nhân có câu rằng: « Làm thầy nuôi vợ, làm thợ nuôi miệng ». Câu ấy thực là nhằm to. Chẳng có nghề gì là nghề hèn, chỉ e có người là hèn thôi.

Ta chả thường thấy những nông gia, kỹ-nghệ gia, nào mày đay đỏ, nào ông Thị ông Hường đấy du.

4. Thương — Nghề buôn lại cần phải thao lược lắm, cốt nhất là tin. Sưa kia nghề buôn thường ở tay các bà, vì đường giao thông chưa có nên thông thương không được. Chẳng qua chỉ buôn thúng bán mẹt, buôn quanh bán quẩn đấy thôi. Nay nhờ được đường xá mở mang, đường hàng tháng cũng chỉ rút lại có mấy ngày, việc thông thương càng ngày càng rộng. Các ông soay về thương giới đã nhiều, lại có lập thương cục, thương đoàn nữa. Cũng có hàng hóa xuất cảng. Bề ngoài xem ra đã thịnh vượng.

Nghề thương cũng như Nông, như Công, đều là mối giàu thịnh cho nước cả. Mong rằng dù công, dù tư, ai nấy cũng hết lòng thu và thu vén chấn hưng thương trường. Các ông làm công biết dữ công tâm, dữ đoàn thể, ăn cây nào rào cây nấy cho khỏi thẹn với lương tâm mình, nhất là đừng

có làm bại. (Sự thật mất lòng. Chúng tôi phải dùng đến câu « đừng có làm bại » là vì thường vẫn mục kích : như mở hàng cơm, mở hãng xe vận tải, mở hàng giấy, vân vân . . . phi tay nhà nghề thì không sao đâu được. Dù nhà tư bản đến đâu mà không phải tay nhà nghề ra, thì giấu chiều chuộng người làm công đến đâu cũng thất bại. Như

thế thì đủ rõ các ông làm công thế nào. Không phải là chúng tôi giám nói quá.)

Nói tóm lại, nếu trong nước, quốc dân ai nấy đều biết lo lập thân, nhà nào cũng nên nhà, người nào cũng nên người, thì tức là nước cũng yên nước

Bản-Chi lấy làm mong lắm vậy.

Nam quốc vạn vạn tuế . . .



Cửa giới rộng mở từ nay.
Tiếng gà dục dã ngày ngày duy tân
Gồm thâu vật chất. tinh thần
Văn minh mọi vẻ mười phân vẹn mười,

T. D. T. C

CÁCH THIỆP THỂ Ở BÊN PHÁP

Tục lệ về hôn lễ (Tiếp-theo)

Tục ở Tây tạng (Tartarie-Tibet)

Đàn bà ta-ta (tartare) xứ Tuya-két-tăng (Turkestan (1)) cũng như đàn bà Nhật-Bản, không có đem của riêng về hồi môn. Nhưng bên nhà gái phải có đồ dẫn cưới. Thách thức dẫn cưới những gì, hai nhà điều đình thỏa thuận mấy nhau; dẫn những đồ gì, đáng giá bao nhiêu phải liệt cả ra giấy, cũng như là cái hôn thư. Cứ thực ra thì cũng không phải là dẫn cưới, chẳng khác nào như chuyện mua bán, nghĩa là bán con gái vậy.

Việc thách thức, gián giá do người môi giới của hai họ. Khi nào nhất định rồi thì bên bố chồng phải sang nói cho nhà gái biết. Ông cố Huc có làm quyền tây-tạng du ký, trong có chép rằng : « khi ông bố chồng sang nhà gái phải lễ nhà thờ, đồ lễ dâng lên có cái đầu cừu luộc, sữa và một cái khăn lụa trắng giải. »

Ngày lễ nghênh hôn do các vị hòa thượng xem ngày chọn cho. Khi đón dâu thì bằng bồi thân thích nhà gái súm quanh cả cửa, hình như để ngăn giữ không cho vào. Làm thực là huyền ảo mãi đến sau mới để cho chú rể đem cô dâu ra thoát, rồi chú rể vực ngay cô dâu lên ngựa đi về nhà mình.

Tục lệ bên Tàu.

Tục lệ cưới xin bên Tàu thì mỗi tỉnh, mỗi xứ một khác. Đây chỉ xin lược kể một vài lệ chính nhất.

Chúng ta chỉ nên biết rằng người Trung-Hoa, cũng như các loài người khác lấy cái hôn lễ là lễ rất trọng, rất vui mừng, yến tiệc tận hoan. Không có đám cưới nào là không có tiệc.

Nguyên là cái quyền tôn-trưởng chỉ trọng, nên trong nhà, ai hơn nhất mới được định hôn cho con em, không cần phải hỏi đôi trẻ trước xem có

thận nhau không. Cũng vì vậy nên ta thường thấy hai nhà thân nhau chưa có con cũng đã đính ước nếu một nhà sinh con gái một nhà sinh con gái thì sẽ gả cho nhau!

Thường thì đồ hồi-môn nhà gái không phải lo. Nhà gái phải giấu một món tiền định là bao nhiêu đó để sắm sửa. Ăn hỏi rồi tuy nhiên con gái con gái chưa được gặp mặt nhau, nhưng có phép viết thư từ, gửi đồ tin bảo cho nhau cũng được.

Cũng có lệ lấy thê thiếp, nhưng chỉ có một chính thất thôi. Người vợ cả có đặc quyền, vợ lẽ phải phục tùng cả. Thờ thường thì vợ cả hay cay nghiệt hống hách lắm.

Ngày lễ cưới yến ẩm rất là vui vẻ: bát âm, nhã nhạc, trương đăng, kết-thải, làm thế nào cho cực kỳ sang trọng thì làm. Nhưng từ khi ăn hỏi cho đến ngày cưới thì không được làm gì tỏ ra có vẻ vui mừng cả, không được ca-xướng đàn-dịch gì. Làm như thế chỉ ý là con gái xuất-gia tức là rời bố mẹ để theo về nhà chồng mà vui sướng thì ra quên cả công cù-dục tức là bất hiếu với bố mẹ.

Trong số trước chúng tôi đã nói tục lệ bên La-mã thời cổ. Tục Trung-Hoa cũng vậy, con gái đã lấy chồng là bỏ nhà mình, theo về nhà chồng, thờ phượng tổ tiên nhà chồng.

Nội các công việc về cưới hỏi do hai bên chủ hôn định đoạt. Trước hết phải cáo tổ-miếu khấn cho tiên tổ cả nội ngoại biết rõ. Hai bên giao canh-thiếp viết rõ tên tuổi hai người để đặt lên bàn thờ rồi khấn. Lễ đó thực là một lễ chỉ biểu. Cái lễ cưới này ở bên nước Pháp cũng có, duy cái thể thức thì khác.

Không những là lúc cưới mới làm lễ cáo tổ. Ngay hôm ăn hỏi cũng đã phải làm lễ khấn tổ tiên rồi.

Ngày đón dâu thì mời bằng hữu thân thích đến nhà rồi mới đi đến nhà gái. Hôm ấy thì phải giãn lễ là: nén, rầu cau, lợn rượu. Ông bố vợ lên đèn hương rồi lễ bàn thờ bốn lễ khấn rằng gả con gái cho rể tên là gì họ gì nay xin cho con gái vu qui. Thế là con gái từ nhà bước chân về nhà chồng.

Cô dâu về nhà chồng cũng làm lễ tổ tiên. Thế là từ đây là người nhà chồng rồi. Thậm chí bất hạnh sau này hóa bụa mà phải đi cải giá thì cũng phải xin phép bố mẹ chồng chứ không phải xin phép

bố mẹ đẻ nữa. Vậy đã có câu tục ngữ rằng: « bố mẹ gả chồng cho con có một lần thôi ».

Khi làm lễ thì ông bố chồng là người đứng chủ hôn vào khấn tổ-tiên rằng mới cưới con dâu tên tuổi gì con họ nào, nhà mình đã thêm một đầu con nữa.

Trong khi cha mẹ hành lễ, thân thích xum họp cả ở bàn thờ, —những nhà thế-gia thì có nhà thờ riêng—, chú rể quần áo chỉnh tề quý ngụy trước bàn thờ lấy rap xuống tận đất, lúc nào lễ thành rồi mới được đứng lên. Tại đây kê hai cái bàn cái về hướng đông để cho ông bố; cái về hướng tây để cho chú rể. Một người trong thân thích hộ vệ việc lễ, giãn chú rể đến ghế chú rể rồi rót cho một cốc rượu đầy. Chú rể quỳ xuống nhận lấy rồi vái tạ bố. Bố mới sai chú rể đi tìm cô dâu đến.

Chú rể lãnh mệnh bước ra, kẻ hầu đầy tớ thấp đèn lồng đi trước. Ngay đưa ban ngày cũng phải thấp đèn.

Lại nói về bên nhà gái cô con gái bận quần áo lịch sự, có vú và người phù dâu đến trước bố mẹ sụp xuống lạy bốn lạy, rồi quý xuống hai tay nâng lấy chén rượu của ông bố đưa cho. Bố giẫy bảo mấy câu dặn rằng phải theo gia pháp nhà chồng, nghĩa là vâng lời bố mẹ chồng và vâng nhời chồng hiếu thuận, thờ bố mẹ chồng là cái bổn phận đệ nhất của phụ nữ Trung-hoa. Xong rồi bà mẹ đội một vòng hoa vào đầu cho con và quàng cho một cái khăn che mặt.

Bố vợ rất tay chàng rể đưa đến chỗ hành lễ chàng rể ấp bái bố vợ mà dâng một ngỗng giới tức là « nạp » đấy.

Cô dâu chú rể cùng quý lễ thiên địa thần thánh chứng minh cho.

Cô dâu lên xe loan che màn sắc hồng, vào sân trong để lễ tơ hồng. (Đồ lễ để hai vợ chồng cùng ăn.) Khi ấy mới bỏ che mặt, rồi lạy chồng, chồng cũng vái lại giả. Vợ chồng mỗi người riêng một chén rượu. Sau rồi còn hứa bao nhiêu chút cả vào làm một chén để chia nhau cùng uống chung.

(Còn nữa)

L. V. R.

Đạo làm dân

Nay có người bảo với mọi người rằng: Tôi có thể khiến được cây gỗ mười thước, không có gốc rễ gì; mà làm cho được tốt lá tươi cành. Tôi có thể khiến được cái sông muôn dặm không có nguồn mà cũng chảy đi các ngành các ngả. Thử hỏi các ngài rằng có xuôi tai? Chắc ai cũng phải bảo kẻ ấy là người nói khác nói lie. Ấy thay! Thế mà ta thấy rằng quốc dân ta muốn đi được lên cõi long-thịnh, ngang hàng với dân các nước Âu-Mỹ thế mà không muốn cần đến những điều hay điều tốt về đường văn-chương đạo-đức, nghệ-thuật, tài năng mà toàn những việc cấp nui lợi sông, hỏi có được không? Ôi! nước mà đứng vững được là nhờ ở dân, mà dân đứng được là nhờ đức. Nếu đức mà không tu vào thân thì dân sao cho được nên dân tốt; dân mà không có đức tốt thì dân sao tự lập được. Dân chẳng ra gì thì nước sao ra nước. Nước đối với dân cũng như thân đối với tứ-chi bách thể ngũ-tạng huyết-luân vậy. Nếu chân tê tay liệt, ngũ-tạng khô héo, huyết-luân giáo cạn thì thân tất là chết; nếu mà dân tư cần đại đột, ngu-dốt đốn mạt thì nước tất nguy. Bởi vậy « Từ-Dân-tập-chí » này ra đời cốt lấy việc sửa-sang phong-tục, răn bảo quốc dân làm mục đích. Răn bảo quốc-dân ta ngày nay cần hơn hết. Cứ như ý chúng tôi thời trước hết là cái đạo lập-thân ở trong thế-giới, hai mươi năm triệu đồng bào trong tứ-dân; sĩ, nông, công, t'ương thấy đều lấy sự tu-thân làm trước thời suốt nước ta dân sẽ lương dân. Một nước chưa rất có một giống lương dân, ai ai cũng biết lập-thân xử-kỹ, tề-gia tiếp vật, người nào cũng ngoan-nết, người nào cũng thánh hiền, con gái con gái đều chứa đầy trong người những cái nết thật hay thật tốt cả. Vậy thời nước Nam ta, nhờ vào nước Pháp giắt tay, dân nước đều khôn lại ngoan thời làm gì mà chẳng trở nên một nước Pháp thứ hai ở châu-Á.

Kính Lễ ba trăm, Khúc lễ ba nghìn, những điều cần dùng đem ra ứng-sự, có thể thuận theo vào trào lưu thế giới mà đi, con đường thẳng thắn, phép tắc nghiêm-trang, kẻ sao cho xiết. Nếu các nhà có học ở nước ta ai nấy đều hết lòng hết sức nghiên cứu luận bàn, cầu lấy những điều hợp với đạo xưa, có khi sự đời không hết lời hay của một

vị thánh-hiền. Nay muốn đem những lời hay lẽ Phải các cụ cổ nhân ra để khuyên bảo hết cả đồng bào trong tứ-dân ta mà ai ai cũng hiểu, nhà nào cũng tường, hết thầy đều cảm-nhiệm mà trở nên tốt cả. Dù cho có thần thánh hiền-triết cũng khó mà làm sao cho phổ-cập đến dân-gian những điều hay nhẽ phải. Bởi vậy cho nên cái nguyện vọng của chúng tôi mong cho hết thầy bàn dân thiên hạ biết đạo làm dân cũng biết là xa-vọng. Nhưng nghĩa-vụ con nhà cầm bút, cũng phải mong cho đặc-lý được phổ-thông, trước hết chúng tôi hãy tìm những điều gì dễ làm, nói ra đầu đề cho ai ai đọc đến viết đến cũng có thể thi hành ngay được. Rồi tìm dần đến những nghĩa-lý cao xa, lựa một lối văn cho dân ông dân bà người quê kẻ tỉnh đọc đến là hiểu được ngay. Cho đến những bậc thánh hiền hào kiệt cũng có thể lấy làm ích-lợi. Đất nước có chia, trong ngoài theo bờ cõi, đạo, lý chung một, đều thiện chẳng giới-hạn gì cổ hay kim, hề điều gì hợp với nhân tình, sát vào trong nghĩa lý thời chúng tôi nghiên-cứu các sách vở mà lịch-tự dần dần ra mỗi kỳ một đôi trang giấy, mong cho người đọc đến suy đó mà thi hành ra công việc hằng ngày. Chỉ mong cho hết thầy hai mươi năm triệu anh em con cháu Lạc-Hồng, này sĩ, này nông, này công, này cổ, chần đời lấy nhân-cách, rèn đức lấy phẩm hạnh, mỗi ngày một lo sao cho thân mình ít phạm vào trong tội quá để làm trình cán cho quốc-gia. Ấy là cái ý chỉ chúng tôi, khi biên tập bài luận « Đạo làm dân » đứng vào phương diện đạo đức lấy luân-lý mà khuyên nhau từ đây, chúng tôi có một tấm cảm-tình chan chứa vậy.

Đạo làm dân! chúng tôi bắt đầu lấy sự lập-chí mà khuyên nhủ bà con lập-chí là thế nào? Là làm người ở trên đời cần nhất phải có một cái chí-hướng định thu xếp cái đời mình suốt đời làm việc gì, theo nghề gì, phải có mục-dịch, chớ có lòng bông. Sở dĩ phải khuyên như thế, là chúng tôi thấy đồng-bào ta phần nhiều sống theo cách tự-nhiên, gặp chẳng hay chớ, tùy thời tùy ngộ mà đi ở trên đường đời không mấy người bền lòng theo vào một cái nghề gì hay một cái học gì cho đến đầu đến đũa vậy. Trong việc lập-chí, chú g tôi trước hãy đem những câu cổ huấn của các bậc thánh hiền

Đông-Á ta ra mà ôn lại để cho quốc-dân ta biết rằng chính thánh hiền ta cũng dạy ta phải nên lập-chí, ta học theo thánh hiền ta sao chẳng bắt chước mà làm. Người có chí làm việc gì chớ nên có cái tính ỷ-lại vào cảnh-ngộ hay vào cha anh bầu bạn. Trước hết phải chừa cái tính căn hèn-hạ là ăn bám ăn nhờ, trông mong vào người khác, hoặc cha anh họ hàng, người quen biết, kẻ quyền quý mong người giúp đỡ tiền nong, cho công ăn việc làm nuôi nấng gây dựng cho. Phải nên định chí tìm lấy một nghề nhất định một đời đem tài sức của mình ra mà sinh-nhai no ấm. Đã lập chí làm một việc gì theo vào một nghề gì, học một môn học gì thì phải kỹ-vọng cho đến lúc thành công và mình tự hiểu biết đến nơi đến chốn cái nghề-nghiệp của mình hay cái học thuật mà mình nghiên cứu. Muốn cho làm nên nghề nghiệp, học đến khôn biết, trở nên người tài người giỏi. Đó là lập-chí rồi! Nếu không hết sức làm, hăng hái đi thời hồng ngay cho nên chúng tôi mới lại bàn về sự lực hành, nói về chủ-nghĩa tinh-tiến hăng hái, và có lòng kiên nhẫn và bền chí chịu khó, nhất là ở trong khoa-học lại cần những đức tính ấy lắm.

Ngày nay nước ta nghèo hèn kém cỏi hơn các nước là vì ông cha chúng ta quá say mê về cái học từ chương, cả nước mơ hồ sống trong cái hoàn-cảnh hư văn hủ-lậu, thiếu cái quan-niệm khoa học, cho nên trong tứ dân ta, giới nào cũng là sống bằng một cách tự-nhiên cả, không có giới nào là có tổ chức theo khoa học, dù cho văn-chương học-vấn cũng đều là cái tiếng thiên lai của giới cho cả, chứ thật ra chẳng có một chút chi là khoa-học cả. Nay nhờ được nước Pháp đem khoa-học Thái tây sang đây đổ ta, trong tứ dân ta từ học đến nông, từ công đến thương đều cần phải tu luyện làm sao cho có cái óc khoa-học, có cái tính khoa học, từ câu nói việc làm đều nên bắt chước các nhà khoa-học cả.

Chúng tôi đã có bài đời khoa-học để nói riêng về khoa học-giới, cho độc giả có cái hứng-vị về khoa học rồi. Song, bài « Đạo làm dân » này, chúng tôi cốt nhất là đem đạo-đức ra mà rèn luyện lấy người khoa học. Những tính tốt như tập-chí, những câu hay về lập chí của các bậc cổ nhân phương Đông, những sự bỏ cái tính ỷ-lại và kỳ vọng cho thành - công và cốt lấy tự giác ; hết sức làm việc, hăng hái mà đi ; lực-hành và dũng-mạnh tinh tiết

kiên nhẫn và nại-lao, chịu thương chịu khó, chịu cực chịu mệt đều là để đào-tạo ra nhân-cách khoa học. Cho nên kể luôn đến những cái khuôn mẫu đáng dùng để làm gương cho quốc-dân ta về các nhà phát minh trong công-nghệ khoa-học là cần thời chúng tôi nhặt hết ở trong sách Tàu lấy những chuyện lược-thuật về các nhà công-nghệ đại gia phương Đông đời cổ ra để cho tứ dân ta đều tỉnh ngộ lại rằng việc công nghệ ngày nay là cần dân ta cần có công nghệ là nghề chế tạo ra các vật-phẩm, vì thế giới này là thế giới công-nghệ vậy. Rồi chúng tôi kể đến các chuyện lược thuật về các nhà phát-minh khoa học ở châu Âu. Bởi vì cái thế giới ngày nay là thế giới hưởng chịu kết quả của các sự phát minh của các nhà khoa học và mọi sự phát minh của nhà công nghệ. Nhờ có những sự phát minh ấy mà chúng ta ngày nay mới được trông thấy các máy móc, các nhà công xưởng các xe hơi tàu thủy, đèn điện, tàu bay v. v. Nói tóm lại là chúng tôi mong cho tứ-dân nước ta đều ở cái quan-niệm về chức nghiệp là cần, là trọng, xa bỏ cái hủ tục hư văn ngày xưa. Trong chức nghiệp thời phải biết tiết thời giờ, biết tiết-kiệm, cần thực thà là những điều mà tứ dân ta thật là kém thiếu. Người nước ta đã không biết lấy chức-nghiệp làm trọng lại còn bỏ phí thì giờ vào những sự hội hè, đình đám, tết nhất chơi bời nhiều quá. Đến như đồng tiền của người nước ta bỏ phí đi về những sự lo phẩm-hàm, lo công-danh, lo ma chay tiêu vào khao vọng, lễ bái, chơi bời cờ bạc, đồng bóng hát xướng rất nhiều. Bởi vậy chúng tôi lấy sự tiết kiệm mà bàn cùng tứ dân thật cũng không phải là không hợp với cái đời cả thế giới đương xô nhau vào con đường chức nghiệp này. Đến như cái tính khí trá, điêu bạc, ăn gian, nói dối rất xấu ấy, người Annam ta quả thật có nhiều quá ! Nói sáu hồ, vạch áo cho ai xem lưng (?) chẳng qua bàn nói với nhau, vậy nên chúng tôi phải luận đến sự thành-thực để khuyên nhủ đồng-bào ta nên chừa những cái tật xấu xa kèn hạ ăn gian, nói dối điêu chác, đơn bạc đi. Thế giới ngày nay, lấy óc ra mà thi tài, ganh đua nhau bằng tài giỏi, chứ không ai ưa làm những điều trái đạo-đức, trá-lương-tâm. Trong việc gì thành-thực vẫn dễ thành công.

Nhân-cách là cần nhất trong đạo làm dân, chúng tôi muốn cho quốc-dân ta trở nên hoàn-toàn thời

chúng tôi phải cần khuyên đồng bào lấy hai chữ « nhân-cách » là cái trí-cách làm người. Muốn cho ai nấy cũng hiểu biết rằng có nhân-cách là đáng trọng đáng quý thời cần phải lấy gương ở các bậc sĩ quân tử Đông Tây ra. Lễ phép là đầu trong nhân-cách, chúng tôi muốn cho dân ta ai cũng bỏ cái chứng hợm mình l' m bộ, vênh-váo, sặc-láo, kiêu-căng đi mà có cái vẻ lễ-độ nghi tiết. Từ thượng cổ đến giờ, từ đông đến tây, chẳng có nước nào, người giống nào là không lấy lễ nghi làm trọng. Nhờ cái sức nhân-cách và lễ nghi mà được người ta quý-mến, yêu vi, làm nên được lắm công việc vĩ-đại

...

Song cho được đạt đến cái mục-dịch cao-xa mà rất thông thường ấy thời cần phải tu-dưỡng mới nên. Tức là sửa-sang, dưỡng là nuôi nấng, tu-

dưỡng là tự mình chấn dôi lấy phẩm-hạnh, nuôi nấng lấy tiết-tháo, cũng như là tu luyện để thành tiên thành phật vậy. Đạo làm dân đã biết rồi. Nếu không biết tu-dưỡng đem những lời bàn ấy ra mà thực-hành mỗi ngày một tý, dần dần có nét na, ít nhảm lồi, ấy là tu-dưỡng được tròn đạo phật vậy. Muốn cho trong tứ-dân ta tu-dưỡng có kết-quả thời trước hết phải bàn rõ sự thiện sự ác ra đã. Nếu ai ai cũng biết thiện là được vui sướng, được người kính yêu; ác thời khổ nhục, bị người ghét bỏ, chắc ai cũng cố tu-dưỡng cho nên được thiện. Vậy kết-luận chúng tôi sẽ đem cái đạo tu-dưỡng và phép tinh-tọa của nhà phật ra mà cống hiến quốc dân.

T.D.T.C

ĐỜI KHOA HỌC

II

Nói về những sự các nhà khoa học công hiến cho loài người

Kể từ khi loài người từ-giã cái cảnh-huống chăn nuôi mà bước sang cái sinh-hoạt làm ruộng, sự duy-trì thân-mệnh so với trước đã có phần dễ-dàng hơn nhờ được có thì gờ nhàn rồi mà người ta đem dùng thì giờ vào sự suy-nghĩ tìm-tòi, lấy sức óc ra mà sửa sang cho cuộc đời được một ngày một tiến-bộ, loài người được một ngày một sung-sướng thêm lên. Đời nay mà gọi là nhà «khoa-học» tức là những người đã gia-công gắng sức tìm-tòi ra mọi phương pháp để mà cải lương công kia việc nọ khiến cho người ta càng ngày càng sung-sướng thêm lên.

Ví khiến chỉ cây có ở sức người mà thôi thời những sự gánh-vác nặng-nề, chuyên trở các đồ-vật ở xứ nọ sang xứ kia thì thật là khó khăn rất mực; mà thường khi có việc bỏ không làm nổi. Bởi thế cho nên người ta mới phải lợi-dụng các con súc vật để làm những việc chuyên tải đồ đạc vật - phẩm ở xứ nọ sang xứ kia, đỡ sức khuân-vác của loài người như dùng con trâu, con bò để cày ruộng cùng kéo

xe; con lừa, con ngựa, con lạc đà để cưỡi cùng tải đồ. Nhờ có những con vật ấy mà những việc nặng nề của loài người đã đỡ được nhiều phần. Nhưng mà sức vóc của những con súc vật ấy cũng có hạn mà thôi, chứ lòng tham muốn của loài người lại không lấy thế làm đầy đủ, mới lại đem sức óc mà suy nghĩ lợi dụng sức gió và sức nước đem dùng vào công nọ việc kia, để cho đời người lại giảm bớt được phần khó nhọc. Từ khi mà loài người lợi dụng được sức gió và sức nước thời cái hạnh phúc của nhân loại lại được tăng tiến lên một phần.

Đến năm 1769 các nhà khoa-học lại nhân đã dùng sức gió sức nước rồi mới lại đem mảnh óc mà suy nghĩ ra cách dùng hơi nước. Từ lúc biết cách dùng hơi nước, lại nghĩ ra các máy móc để dùng sức hơi nước chuyển-động. Từ đấy mới có tàu thủy xe lửa, dưới nước trên cạn, làm cho thời giờ người ta được bớt đi; Việc vận-tải của loài người được tiện lợi. Thật là một sự phát minh

trong cõi khoa học, khiến cho người đời cổ không sao mà mơ-tưởng đến được.

Những lúc giờ mưa gió sấm sét, chúng ta trông thấy ở trên khung giời mông-mênh bát-ngát có một cái tia lửa chớp nhoáng trước mắt chúng ta vừa xong thời tai chúng ta nghe tiếng sấm động. Các cụ tổ-tiên ta ngày xưa trông thấy những tia lửa chớp, nghe thấy những tiếng sấm sét thời bàng hoàng run sợ cho là ma quỷ thần-tiên. Ai ngờ đâu rằng: ngày nay các nhà khoa-học lại lợi-dụng được cái chớp ấy và tiếng động ấy vào trong các cơ-quan điện khí? Những lúc mà chúng ta nghe thấy tiếng chuông gọi ở bộ máy điện thoại, chúng ta cầm lấy cái ống nghe ở bộ máy ấy để vào tai, bên tai chúng ta thấy những tiếng người quen kẻ lạ nói chuyện với chúng ta. Đó là nhờ có một luồng điện đưa tiếng nói của người ta từ xứ nọ đến xứ kia. Bây giờ thật đã trở nên một sự rất thông thường.

Ai ở thành phố hàng ngày lại không trông thấy những cột đèn điện sáng trưng ở hai bên hè phố; lại không đã từng ngồi lên cái xe điện «leng-keng» khi xuống Bạch-mai, khi lên trên Bưởi; ai là người lại không đã từng nhận được giấy thép của bà con ở xa gửi vội về báo tin cần kíp? Ấy điều là nhờ ở sức điện của các nhà khoa-học phát-mình ra mà chúng ta mới được trông thấy những cái hiện tượng ấy. Ngoài ra người ta còn dùng điện để chạy các máy; ngày nay các nhà Y-học lại lợi dụng cả điện để chữa bệnh cho các nhà ốm đau. So loài người từ khi phát-mình ra được sự dùng điện thời so với cái thời-đại dùng hơi nước lại được sung-sướng thêm lên nhiều phần. Kể từ khi các nhà khoa-học phát-mình ra hơi nước dùng trong các máy đến ngày nay, chẳng qua mới được hơn một trăm năm mà cái sinh-hoạt của loài người đã phát-sinh ra lắm sự biến-cải lạ-lùng. Đến bây giờ là cái thời-đại dùng sức điện thời cái sinh-hoạt của đời người lại phát sinh ra lắm sự biến-cải khác nữa. Những cái hiện-tượng ấy ngày nay hết thảy mọi người trong thế-giới đều công-uhận rằng: nhờ có những nhà khoa-học đã đem sức óc suy nghĩ cống-biên cho nhân-loại rất nhiều hạnh phúc.

Lại nói đến đồ ăn của loài người ngày nay có hai phương pháp duy trì; Một là giống giọt các thứ lúa tào, rau, khoai; hai là nuôi các giống trâu bò, cừu, dê, lợn, vịt, gà, v. v. Vì thời - đại và hoàn cảnh biến đổi mà xét ra đời này nhiều

người giống giọt cây cấy mà số người nuôi nấng các súc vật thời lại ít hơn xưa. Thế cho nên trên mặt địa cầu này số ngừi cốc sản-xuất ra nhiều hơn số lục-súc, lại những người ăn cơm ăn bánh nhiều hơn người ăn thịt dê thịt bò. Như Châu-A ta: nước Tàu, nước Nhật, nước Ấn-đô, nước Cao-ly, nước Annam ta thời đều lấy cơm gạo làm chủ nuôi người; Người Âu-châu thời lấy khoai tây bột mì làm những thức ăn chủ-yếu để nuôi người. Cứ cái hiện tượng ngày nay thì chỉ có nước Mỹ lấy các thứ thịt làm đồ ăn chủ-yếu, nhưng chẳng kéo có ngày phải quay về ăn thóc gạo, Sự-thế cũng là một cái sự thế tự nhiên, chẳng chóng thì chầy mà thôi. Không cứ loài người ta ăn ngũ-cốc hay là ăn thịt lục súc xét ra chẳng qua chỉ cốt có ba chất thành-phần để nuôi người: Một là chất «thán thủy-hóa vật», hai là chất «chi-phòng», ba là chất «đản-bạch», gạo lúa-mì, khoai tây, đậu là những loài ở trong có chất điện-phấn cùng chất đường, đều là chất «thán-thủy-hóa-vật». Hết thảy chất than-thủy hóa-vật cũng không cứ rằng: đều là ở trong những loài cây mà lấy ra được đâu.

Những các thứ giàu người ta ăn lấy ở các cây ra đi đều cũng có chất «chi phòng» nghĩa là chất mỡ như giàu lạc, giàu vừng, dầu olive, dầu đậu cùng những thứ mỡ trâu, mỡ bò, mỡ lợn mỡ cá lấy ở các loài động vật; hoặc chất đản bạch là chất lòng trắng trứng thời lấy ở trong các thứ trứng gà, trứng vịt, các thứ thịt bò các thứ đậu vãn vãn. Trong hai thứ động vật và thực-vật đều có thể lấy ra các thứ chi-phòng và các thứ đản-bạch để nuôi người; vậy thời các thứ thóc và rau đều có chất đản bạch để nuôi người đều có tất cả.

Chẳng qua loài người ta quen đi trong mấy nghìn năm: Những người quen ăn thóc lúa, rau khoai. Những nhà khoa học doi với đồ ăn đồ uống của loài người, thật đã phí công nghiên-cứu: mong làm cho loài người cũng quen ăn cả hai thứ. «Hoc gạo rau khoai và cá thịt». Ăn cơm gạo rau khoai cùng với ăn cá thịt chẳng qua khác nhau chỉ ở chỗ ưa chất chi-phòng, tức là chất mỡ mà thôi; nếu bằng lập ra cái phép gì cho trong những thứ thóc gạo, rau khoai, đều có chất chi-phòng cả, thời khiến cho những người ăn cá thịt rồi cũng phải ưa. Bởi vậy cho nên các nhà khoa học đã nghĩ ra một thứ «nhân-tạo-chỉ» là mỡ của người ta làm ra mà không phải lấy ở các con súc-vật ra

nữa. Đem những thứ « nhân-tạo chỉ » ấy trộn vào với những đồ ăn, thời dù người quen ăn chay hay quen ăn mặn điều phải thích ăn cả. Rồi ra những người quen ăn cá thịt xưa nay cũng sẽ dần dần thành quen ăn thóc gạo rau khoai mà sự ăn uống của loài người rồi sẽ được thống nhất. Cái xu-thế tự nhiên như thế, đã có những nhà khoa học hết sức nghiên-cứu thời thế nào chứng đến ngày kết quả. Vì lẽ đó, cho nên từ năm 1900 mà đi thứ mớ « nhân tạo chỉ » đã có bán ở trong các cửa hàng ; mà sự nghiệp chăn nuôi những con gia-súc dần thành ra một cái sự-nghiệp không cần cho loài người lắm nữa. Ấy các nhà khoa-học đối với cuộc sinh hoạt của loài người đã từng công hiến cho nhiều điều ích lợi, khiến cho người ta không ngờ rằng có được như thế.

Giống dâu chần tằm, đã là một sự thông hành ở nước ta từ xưa đến nay, những áo the, áo đoạn quần lụa quần sồi của người ta mặc, đều là cái tơ của con tằm kéo kén mà người ta ươm lấy tơ để dệt thành ra những thứ the, đoạn, lụa, sồi dầy cả. Từ năm 1400 giờ về sau thời cách nuôi tằm ở nước ta mới lưu truyền sang đến nước La-mã, lan ra khắp mặt đất Châu-Âu. Rồi sau loài người trên thế-giới đều thích những đồ tơ lụa để làm ra các thức quần áo mặc ; vì thế mà cái sự-nghiệp giống dâu chần tằm dần dần thành ra tiến-bộ. Mỗi năm vì lấy tơ tằm để dệt ra các thứ đồ mặc mà số tằm bị loài người giết hại kể cũng có một ngày một nhiều thêm lên.

Nuôi tằm để lấy tơ, cái phương pháp ấy chính là đủ khiến cho ta biết rằng : loài người vì cái sự ích lợi của mình mà giết hại các giống sinh-vật. Song le, cái phương pháp ấu-trĩ ấy, đối với người ta rất là phiền-phức. Nghĩa là trước hết phải giống dâu đã, tốn bao nhiêu công-phu ; nào đào đất khai luống vun bón phân gio ; nào phải đi hái lá về cho tằm ăn, mà sự nuôi tằm cũng lại nhiều đường vất-vả, đợi cho lúc con tằm nhả tơ kéo kén, lại còn phải ươm mới lấy được tơ. Cái lịch-sử loài người dùng phương-pháp ấu-trĩ ấy kể đã có đến 3000 năm lẻ : Các nhà khoa-học đối với những sự ích-lợi loài ấy thật đã không chịu bỏ qua một chút thì giờ nào không nghĩ-ngợi tìm kiếm ra lấy những phương pháp giản-tiện, không cần phải nuôi tằm, không cần phải giống dâu mà cũng có tơ để dệt. Cái phương-pháp ấy là dùng sức người

lấy chất tiem-duy ở trong các loài cây mà chế ra một thứ tơ nhân-tạo giống hệt như tơ tằm. Có thể dùng để dệt được những thứ lụa, vóc, đoạn, satin, vân vân... Thứ tơ ấy phát-minh ra được vào khoảng năm 1892 mà đến ngày nay « tơ nhân-tạo » càng lan khắp ra ở trong thế-giới một ng'ý một nhiều.

Tơ tằm dệt ra vóc lụa may làm áo mặc gấp bỏ hời người thời vàng ủa ra ; đến như tơ nhân-tạo thời dẫu gấp bỏ-hời người cũng vẫn giữ được màu sắc trắng. Tơ tằm đối với sức phản-sạ của quang tuyến lại không được như tơ nhân tạo ; mà tơ nhân-tạo thời lại có thể tùy theo ý người ta muốn làm nên dài ngắn to nhỏ thế nào cũng được, sự làm nên dài ngắn to nhỏ theo ý muốn của người, tơ tằm không sao mà bì kịp. Vì thế mà từ năm 1924 mà đi, sức sản-xuất và sức tiêu-thụ của tơ nhân-tạo vượt lên trên tơ tằm nhiều lắm. Người ta so-sánh số tơ nhân-tạo ngày nay đã gấp đôi số tơ-tằm. Bây giờ người ta chỉ còn nghĩ cách làm thế nào cho tơ nhân tạo chịu được nước để tiện sự giặt giũ mà thôi. Nếu mà về sau các nhà khoa học nghiên-cứu ra được nốt cái vấn đề làm cho tơ nhân-tạo có thể giặt-giũ được như tơ tằm nữa thời loài người ta bắt tất phải nuôi tằm nữa.

Cái thiên-tính loài người không những rằng hợp dụng được hết thấy mọi thứ mà lại khéo khiến hết thấy mọi thứ để dùng vào những việc có ích cho mình. Vì thế mà đã tốn biết bao nhiêu công-phu, phí mất bao nhiêu thì giờ, tìm kiếm các thứ trong những loài động-vật, thực-vật và khoáng-vật ; lấy các chất ngũ-sắc mà dùng làm phẩm nhuộm cùng các thứ phấn đánh mặt ; như những con sâu yên-chi, con suy-nô-tử ; cây canh-hầu, cây tô-mộc, cây khương hoàng, đá-quần-thanh đá-đại-đỏ, đá-châu-xa dùng để nhuộm các thứ áo mặc và tô-điểm các thứ đồ dùng và tô-điểm cho được đẹp mảy đẹp mặt.

Bởi vì người ta ai cũng muốn xinh mảy đẹp mặt mà loài người đã giống rất nhiều những cây lam-thảo và cây tây-thảo đã phí mất bao nhiêu là đất cát, vì phỏng ai cũng thích mặc-mạ ra nhìn nọ điểm-trang, cái đất giống những cây lam-thảo và tây-thảo kia có thể mang đổi dùng làm đất gồng các thứ thóc lúa thời ích-lợi cho loài người ta đến đâu ? Bởi vì rằng : thóc lúa, khoai, đậu, là

thức ăn duy trì sinh-mệnh cho người ở trên mặt đất này, càng giồng giọt ra được nhiều thời càng tốt. Bởi vậy cho nên muốn tránh sự thiếu-thốn về ngũ cốc thời loài người ta hằng ngày lo nghĩ tìm đất để giồng gọt thêm các thứ thóc lúa hoa-mầu.

Từ năm 1869 đến năm 1880 thì các nhà khoa học phát-mình ra một thứ « Đỉnh-thanh-nhân-tạo. » từ đây về sau cho đến bây giờ, chẳng qua trong khoảng thời gian 50 và 60 năm mà lại có nhà chế ra các thứ phấn sáp nhân-tạo, khiến cho không phải dùng đến hai thứ cây lam thảo và tây-thảo nữa.

Từ khi mà những thứ dùng để nhuộm cùng những thứ phấn sáp nhờ có các nhà khoa học tìm ra được những thứ nhân-tạo thời loài người bớt phải dùng những thứ cây cối thiên-sản, lại đỡ được công phải đi tìm kiếm khó-nhọc vất-vả nữa.

Trong bài này chẳng qua là chỉ nói những điều trọng-yếu mà các nhà khoa học đã công hiến cho loài người đó mà thôi. Nếu mà kể kỹ ra thời có đến mấy quyển sách cũng không hết được cái ơn nghĩa cùng cái công-lao mà các nhà khoa-học đã vì loài người tìm ra được những sự ích lợi. Nói tóm lại thì nhờ có các nhà khoa-học mà loài người đã thoát ly ra được khỏi cái cảnh cướp bóc giết bóc những con thú vật; và những cảnh vất vả kiếm tìm trên non lặn suối để mà tiến vào cái cảnh tự chế lấy những các thứ đồ-vật thích-dụng cho mình, nhờ có những nhà khoa-học, mà loài người đã bớt được sự khó nhọc, lại bớt được cả thì giờ, giần

giần tiến lên trên con đường văn-hóa, đi đến cái cõi yên vui sung-sướng; có được một cái sinh hoạt nhẹ nhàng dễ dãi.

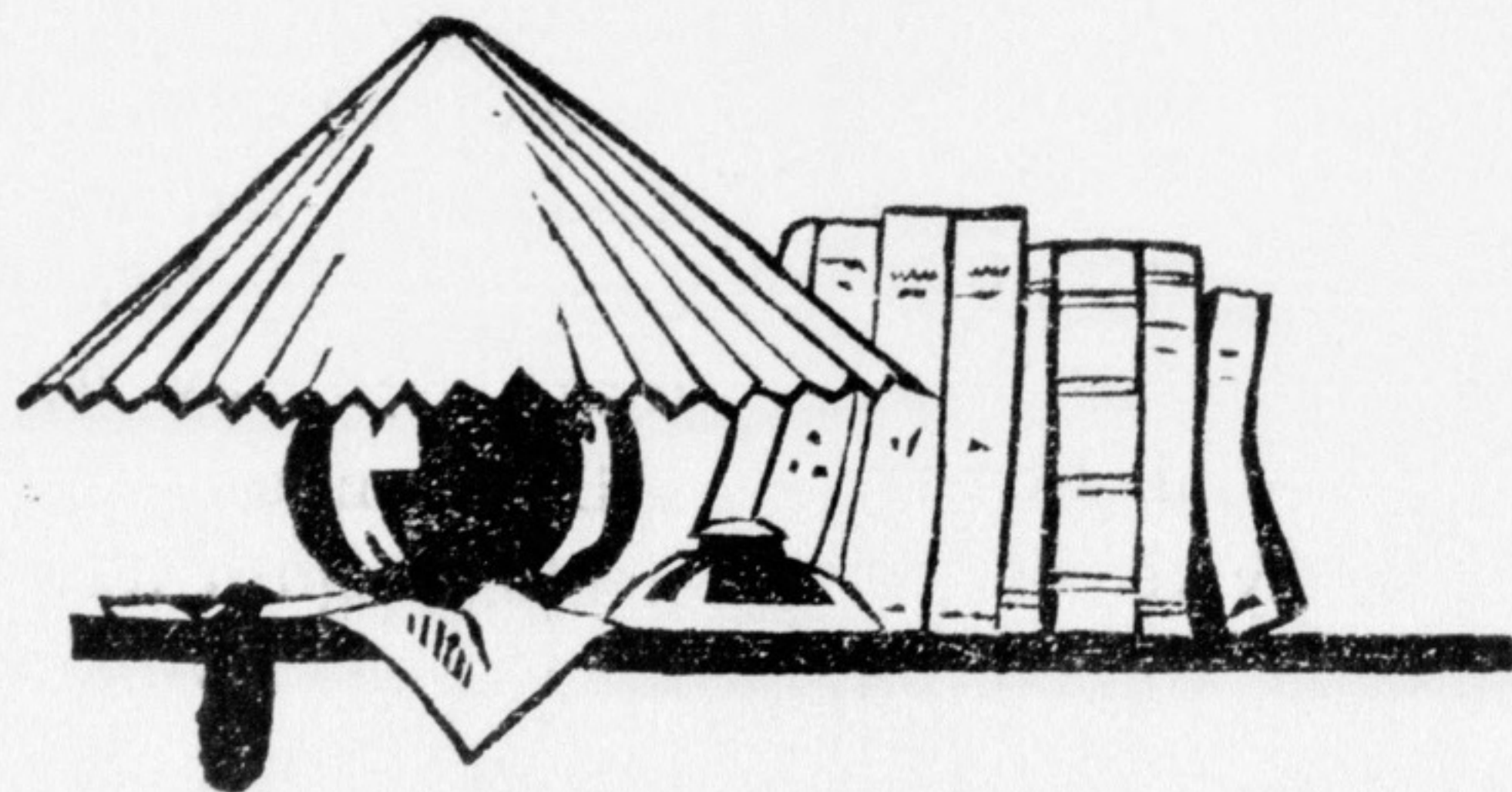
Các nhà khoa-học đối với cuộc sinh hoạt của loài người đã quan-hệ mật-thiết như thế; vậy thời chúng ta há không nên biết đến cái sứ-mệnh của ông-giời phó-thác cho các nhà khoa học như thế nào ư? Chúng ta há lại không nên biết đến cái sinh-hoạt riêng của các nhà khoa-học như thế nào ư? Bởi vậy cho nên chúng tôi viết bài này, làm tiền-đề, rồi từ kỳ sau mà đi, chúng tôi sẽ lần-lượt kể ra những cái ân-huệ của các nhà khoa-học đã ban cho nhân-loại như thế nào?

...

Nước ta ngày xưa, chỉ ham-chuộng văn-học mà không ai nói đến khoa-học. Bởi vậy, cho nên trên trường khoa-học ngày nay mới bị kém sút hơn người. Nay nhờ có nước Pháp bảo-hộ, đem cái văn-minh khoa-học ở phương tây lại phổ-bầy ra trước mắt chúng ta; trong các trường học đều có những khoa vật-lý-học, hóa-học, động-vật-học, thực-vật-học, khoáng-vật-học, vệ-sinh-học vân vân đó là mong cho người Annam ta dần dần bỏ cái óc hư-văn mà có một cái óc thực-tế vậy.

Tôi mong rằng bài văn này sẽ được các nhà ưa sự thực ích thưởng thức đến.

Hội Sĩ



NAM ÂM THI THOẠI

II

Những thơ cảnh vật nhân ngày tết ta mà nên...

Tết ở xứ ta lắm thú chơi. Chơi tết ở xứ ta đã là một cái cảnh thú, lắm hứng cho làng thơ. Nói riêng về «thi nhân đối với tết» nay lại xin nói chuyện đề các ngài thưởng thức đến thơ biết đến những bài thơ vịnh cảnh vật trong dịp tết. Sự nhớ được bài nào trong kỷ-ức thời xin đem ra nói chuyện đề cùng các ngài mua vui trong dịp ngày xuân nhân rồi. Tưởng cũng là phải thể.

Tết ở nước ta cũng như ở nước Tàu bay có cái chơi đốt pháo, ông Cống Nguyễn-Chỉnh có một bài thơ về xác pháo rằng :

Xác không vốn những cây tay người,

Bao nả công trình tạch cái thôi.

Kêu lắm lại càng tan-tác lắm,

Thế nào cũng một tiếng mà thôi.

Thật là truyền-hình đúng cái pháo, nhờ tay người mà vẽ thành; công phu làm khó nhọc ra cái pháo đốt đánh «tạch» một cái là thôi. Cái pháo nào kêu càng dòn tiếng thời cái xác nó lại càng tan-tác ra nhiều mảnh. Nhưng cũng được có một tiếng kêu ở đời. Cổ nhân nói rằng: «thơ để nói cái chí hướng của mình» Chí hướng của mình thế nào thời thơ nó vẽ ra thế. «Người làm thơ hay vận vào người» Cứ theo trong cuốn «Nam-thi-hợp-tuyên» thứ nhất trang 55, ông Nguyễn-văn-Ngọc có nói rằng: Tục truyền rằng: lúc Nguyễn Chỉnh (có bản gọi là Nguyễn-hữu-Chỉnh) mới lên chín, ngày tết đến mừng tuổi ông thầy học. Nhân có đốt pháo thầy bảo làm thơ pháo. Nguyễn-Chỉnh ứng khẩu làm ngay một bài thơ tứ-tuyệt trên độ. Thầy nghe bài thơ ấy nói rằng: «Thằng bé này mai sau sự nghiệp tất là to lắm, nhưng làm loạn thiên-hạ sau cũng là nó, song tiếc không được bền lâu.»

Lại có bản chép rằng :

Giấy xanh giấy trắng ở tay người,

Khôn khéo làm sao buộc cũng rời

Kêu lắm lại càng sơ xác lắm,

Cũng mang một tiếng ở trên đời.

Đối với bài thơ dưới cũng cùng một ý-nghĩa, song lời có khác đôi chút.

Ông Nguyễn-văn-Ngọc có nói rằng: «Nguyễn-bản dù thất-thố thế nào, nhưng trong bốn câu tả cái pháo mà nói đến giấy, đến tiếng kêu, không nói đến thuốc, đến ngòi! — Rồi nhân tiếng kêu ấy, kết lại thành ra một tiếng than cho những sự đời chóng tàn, chóng bại, thời cũng là ý vị thống-thiết lắm. Có lẽ bởi vậy mà tác giả, tuy có cái công tụng hoành trong Nam, ngoài Bắc, làm nên đến chức quận-công (Bảng-quận-công) cầm binh-quyền, giữ quốc-chính, sự-nghiệp dù có lừng-lẫy ít lâu, mà rút lại về sau, cũng lại bị về tay Nguyễn-Huệ phanh thây giết chết. Than ôi! nếu quả «xuất-khẩu thành-sái» (mở miệng ra là nên cái nợ) ứng-nghiem linh như vậy, thời một bài văn thơ xuất ở lúc vô-ý chẳng cũng là một cái điềm có thể ứng vào việc hậu lai, chẳng cũng là lá số để xem được cái hành-lược của người ta ru? Các cụ ta xưa tin là cái «thi-xám» hoặc-giả cũng có phần đúng vậy.... Ông Nguyễn-văn-Ngọc, làm quyền sách ấy có cái tính-cách sách giáo-khoa. Sách ông hiện nay nhiều trường học, ông đem chuyện «thi-xám» và «Khẩu-trái» mà phụ bình xuống dưới bài thơ pháo, dù đặt câu có vẻ bán-tín bán-nghi. Song, kết một câu «hoặc-giả cũng có phần đúng» thời như ông bảo cho học-trò đáng tin. Bài thơ trên bảo là Cống-Chỉnh làm khi còn bé có lẽ nhầm. Thơ có vẻ ngang-tàng, phần-uất, câu dạn, chán nản, chắc là lúc bất-đắc chí với Tây-Sơn mà mượn pháo than đời, có phần đúng hơn. Sự ấy bây giờ, ai đào được ông lên mà hỏi. Duy có vì làng thơ ta tin rằng: làm thơ nói không có hậu «thời sái», thời «vận vào mình», cho nên cái lối viết văn có hậu như những chuyện «Nhị độ-Mai», «Kim-vân-Kiều» là cái lối tâm-truyền, nhường như ai làm văn-sĩ đặt câu văn câu thơ cũng sợ có con «ma chữ» nó ám-ảnh, phải gò gẫm mất cả tự-nhiên đi. Những tiếng than đời, những câu câu thế, mới vui lấp cả ở trong óc mê-tin sẵn làm hại văn thơ mấy nghìn năm nay không sao phát-siên ra cõi tự-nhiên được. Buồn thay. Một đời người thi-nhan làm biết bao nhiêu thơ, lúc bị cảnh ngộ gì,

lựa cả trong sách xem rằng thế nào chẳng có cân âm-hợp. Ông Chu-mạnh-Trình làm thơ trực-hồi Vĩnh Kiều có câu rằng :

Phong-trần liễu với mũi giao con.

Lúc ông lên cái mã-đao bị mổ chết. Người ta bảo vì câu ấy nên sai. Than ôi ! thế còn một đời ông làm văn viết chữ, biết bao câu âm-hợp vào sự đời sự mình. Đâu có lý chuyện cô Kiều ông tả ra, đến nỗi về sau ông bị như thế. Đời khoa-học, ai có học qua luân-lý học xin biết cho rằng những điều ngộ nhận huyền hoặc thật là vô-lý. Hạ-bút làm văn làm thơ, xin cứ nói cho hết cái hay, tả cho đúng cảnh thực, đừng đem câu «khẩu-khiếu» đem câu «thi xẩm» làm hại mất văn-chương. Xét đến làng thơ, mới biết nước Nam ta thật nhiều cái tin-tưởng dị-đoan vô-lý thực.

Tục nhà quê đến tết đến thời hay giồng cây đu cho trai trẻ đánh. Cũng là một thú chơi, các cụ nghĩ ra để cho những nhân-dân ăn tết trong mấy ngày nào bánh, nào cỗ nào đồ nấu, nào mứt quả, ai ai cũng đau bụng không tiêu. Vậy thời đánh đu cho được chuyển-vận gân-cốt, tiêu-hóa thức ăn chẳng ? Nhà quê đến các bà già cũng phải ra tranh đu đánh. Bởi vì tục bảo «đánh đu cho tốt tâm». Đàn bà con gái ở nhà quê hay bền lên then thò song phần nhiều chuyên việc giồng giàu chán tâm cả, nên ai chẳng muốn cho giàu tốt là cho tâm tốt. Vậy nếu mà trí thức khai thông có trí suy xét có luân-lý một chút, thời sự đánh đu có ăn thua gì vào việc nuôi tâm ! Tin tưởng như vậy mà cũng yên trí được. Duy chỉ có người mình. Bởi thế cho nên những điều như ra ngô gặp gái, rên xa trước mắt đánh đồ dầu đồ đèn, chuột rúc, hoa đèn, đom đóm vào nhà, nào có ăn thua chi với sự may rủi đồ đèn của đời người. Thế mà ai ai cũng coi như là một sự thần-bí, có quan hệ lắm. Lại thay ! Nhưng mà nói làm gì ở đây, hãy nói đến vì có cái thú chơi đu, nên cô Hồ-xuân-Hương có bài thơ đu rằng :

Tám cột khen ai khéo khéo giồng,
Người thời lên đánh kẻ ngồi trông;
Gai đu gối ngọc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới.
Hai hàng châu ngọc ruội song song.
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá ?
Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không !

Bài thơ tả cảnh đánh đu mà tình quá !

Tết ta lắm nhà chơi thủy-tiên. Kể ra hoa thủy tiên cũng là một thứ hoa đẹp mà nhã. Thi-nhân ta cũng có rất nhiều bài thơ vịnh:

Thiếp ở Bồng-lai mới tới đây,
Hương giờ sắc nước tuyết xinh thay !
Xanh xanh tóc cuốn cài hoa ngọc,
Cười nụ hoa tươi lắm khách say.

Ông Nguyễn-văn-Chúc muốn mượn hoa thủy tiên mà tả một cô tiên ở núi Bồng-lai lạc lối.

Thế mà cũng có người đối với sự chơi thủy-tiên cảm-tưởng lại khác. Như ông Vương-Thục năm Kỷ mùi viết một bài «Sắc nước hương giờ» dưới này thời con mắt nhìn tiên lại ra một vẻ :

«Than ôi ! sắc nước hương giờ,
«Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa !

«Rõ màu trong ngọc trắng ngà,
«Đào-nguyên lạc-lối đâu mà tới đây ?»

«Mới đầu tháng chạp, các chú đã chở tới hàng trăm, hàng nghìn sọt thủy-tiên. Người đồng bang ta cũng sẵn tiền mua tiên, đem về chăm bón, sao cho bẹ trắng rễ dài, lá nhỏ cành thấp, mắt công-phu hơn tháng giờ. Được cái hạnh-phúc ngắm «hoa đôi ba ngày, Cánh trắng nhị vàng hương «cũng thanh-nhã. Nhưng nghĩ lại còn gì bó-buộc «hơn, khốn-khó hơn cảnh người ngắm mấy bông «hoa nhỏ-mọn, đứng trong cái bể sứ cón con, đối «cảnh sinh-tình, sao có được những kiến thức rộng «những ý-tưởng lớn, những lời văn hùng-kiện ?

«Dẫu rằng chơi hoa lấy sắc lấy hương, chồi thược «được, đoá hải-đường, bông mai điểm-trắng, cúc «vàng khoe tươi, muôn hồng nghìn tía nước ta «thiếu gì ? Can chi phải gánh vàng đi đổ sông Ngô.

«Thậm-chí lắm bà lại tin rằng : nhà có hoa thủy «tiên, tối ba mươi hàm-tiểu, sáng mồng một hoa «khai, là điều phát-tài. Lại nhiều nơi lập ra cuộc thi «sô đầy ganh đua nhau vào nghề tỷ-mỷ vô-dụng này !

«Than ôi ! chi-thú con nhà Nam-Việt, nòi giống «rồng tiên !»

Bài tản-văn này đăng ở «Nam-Phong» số 20, tháng giêng ra thời bài văn ông Vương-Thục này xuất-thế. Vương-Thục tiên-sinh, húy là Giản-Tại người ở Phố Hàng Bè xưa. Con nhà Hán-học, quyết-khoa mà tên ra ngoài bảng, về lập trường Tư-thực ở Phố hàng Da. Đôi khi cũng có làm văn làm thơ, cũng có ít bài đăng báo. Chẳng may bị bệnh lao-tạ-thế trong khi non bốn chục xuân, ông hóa cổ nhân đã bốn năm rồi. Ông là bạn cố-giao của tôi, tết này nói chuyện văn thơ, nói chuyện thủy-tiên, lại được nhắc đến lời vàng tiếng ngọc ý-tưởng của ông. Thi-thoại là cuộc nói chuyện về thơ, đã nói chuyện thời hết chuyện nọ ra chuyện

kia, đời tự-do câu chuyện cũng tự-do, thấy chuyện gì nói chuyện ấy, đã là câu chuyện mua vui hà-lất còn có tôn-chỉ. Nói đến văn ông Vương-Thục cảm nổi không ai biết đến ông, lịch-sử ông không ai lưu lại, văn-dân thi-xã cũng có bóng ông thời tiện đây ta nhắc lại ông để cùng đời cùng lưu-truyền bài văn của ông tưởng cũng là một tấm lòng ái-tài và trung-hậu vậy.

Nói đến chuyện chơi thủy-tiên của ông Vương Thục. Ông pha sự chơi hoa vào việc kinh tế nước nhà. Chẳng khéo cũng là hẹp lượng. Đời nay thế-giới đại-dồng, những người tài người sắc, những cỏ thơm, hoa đẹp, những cửa chân kỳ quý giá trong nhân-gian. Dù ở nước nào cũng là của chơi cho mọi người thích hưởng. Vả hoa thủy-tiên cũng là một thứ hoa quý hoa đẹp thời dù sản-xuất ra ở nước nào ta ưa chơi thời mua chuộc. Trong sự chơi sự dùng, sao không xem như người Âu Mỹ tham thanh chuộng lạ, hay mua các bức tranh, đồ sứ của Tàu, hay tìm những con vật, cây hoa ở xứ lạ đem về chơi cho được khác người. Tôi tưởng không nên vì lẽ người mình buôn bán còn chưa mở mang, thấy người khách sang đây mở được nhiều cửa hàng, chiếm được nhiều mối lợi, ghen tỵ với người trên đường thực-nghiệp mà đến ghét jây cả đến một thứ danh hoa. Yêu hoa ta chỉ biết hoa, cũng như ta có lòng yêu người đẹp, không nên bì-lý danh hoa mỹ-nữ người ở nước nào. . . .

Nếu ta có lòng nghĩ đến vấn đề kinh-tế thực-nghiệp thời trước hết xét cái nguyên nhân vì làm sao mà đến ngày nay đường kinh tế thực-nghiệp của nước ta bị kém sút: nguyên nhân về học thuật, về xã hội phong tục, về lập quán tín tuồng, xem trong lịch sử, xét trong văn-chương sách vở của các cụ ta xưa để lại thời chắc ta sẽ biết được cái nguồn gốc mà chúng ta ngày nay bị thua người về phương diện nông, công, thương là thế nào. Đem những cái tính chất gì kém chiếu trong việc doanh-nghiệp mưu tính, ta nên thái độ lấy mọi sự hay sự khéo của các nước văn minh rồi làm ra văn, sách, thơ, ca mà khuyên-nhủ chớ nên vì thua kém người mà đem giả thù ghét hão, ghét đến cả vòng hoa vô tội.

Sự chơi thủy-tiên sao không giống theo tự nhiên? Có rồi mà gọt cho đẹp nữa cũng chẳng làm sao. Nhưng nếu quá tần mẩn như lối chơi của người mình, lại còn thi nhau, đem mở hội treo giải, che lọng, đốt pháo, rước sách, dù là một sự mua vui, không nghĩ cho kỹ cũng không là đại-thể gì mà làm

quá rộn-rịch như vậy ! Ta có cái gì cũng quá như thế là thường, chọi gà, chọi chim họa-my, chim thăng ca cũng mở hội rước sách lại hát cô đầu. Thế mà từ xưa đến nay chưa thấy đâu mở hội thi thơ, thi sách mà đến khi người được trúng về giải thưởng văn chương như thế được che lọng, được rước sách linh đình, gián hoặc cũng có những cuộc thi thơ, câu đối, câu đố, nhưng đến đem bình lên đã là quá. Thế mới biết người mình đối với tài nhân chưa trọng bằng củ thủy tiên với các con chim con gà. Cái tư cách ấy tỏ ra người mình còn ấu trĩ, thích đồ chơi hơn tài hoa, coi đồ chơi và chim gà làm cảnh hơn người ! Nhờ nước Đại-Pháp bảo hộ giấy khôn cho, mong từ năm nay về sau cái thú hơi của ta mỗi ngày cũng một khác trước mới là hợp thời.

Còn như sự ông Vương Thục phản-nàn về các bà tin rằng : sáng sớm mồng một, thủy-tiên hàm-tiến hôm trước bấy giờ hoa nở là phát-tài. Điều tin ấy cứ gì tin ở hoa thủy-tiên ? Lại gì ! Ta cứ mồng một tết là tin rằng : hễ có điều lành thời cả năm lành, nếu mà xảy ra một điều gì giở thời cả năm giở. Hoặc giả là các cụ ta ngày xưa, muốn cho quanh năm có một vài ngày tết để nghỉ-ngơi cho thoải-thích, xum họp cho vui vầy, nếu mà không đặt ra những câu rủa độc cho ngu-phu ngu-phụ sợ, để phải gượng bức làm vui, gác sầu làm thú, làm ăn cẩn thận không có sự gì đáng phản-nàn thời tết tự nhiên long-trọng. Bởi vậy các cụ dọa rằng nếu mồng một năm mới mà làm ăn giữ gìn không cẩn-thận thời cả năm dồng, cất đầu không nổi, để cho ai nấy cũng chần-chấm trong lòng cần cho điều lành đem đến; điều giữ tổng đi chẳng ? Nhưng, ngày nay trí dân đã mở ? chắc trong tư-dân ta cũng đã biết suy-nghĩ, biết phán đoán, không có lý gì mà các sự sai nhảm lặt vặt trong một ngày nào như cơm khê, đồ giàu, đồ nước mắm, đánh võ đĩa bát hay bát-bình cãi nhau v. v. . . mà có ảnh-hưởng liên-can đến các công việc làm ăn của người ta trong một ngày hay cả năm được. Chẳng qua cơm khê thời cả ngày có hai bữa ăn mà bị ăn phải miếng không ngon thời khổ, đồ giàu, đồ nước mắm thời bản nhà, đánh võ cái gì thời thiệt của, cãi nhau bát-hòa thời mất vui, ta nên giữ gìn. Bất-tất phải rửa nhau mới phải cẩn-thận. Cẩn-thận thời có ích có lợi, không ra thời bị hại bị thiệt, bị mất vui thú. Hiểu thế thời hơn là hiểu ở sự thần bí vô-lý kia, năm mới rồi ! Đời đã mới, tín-tuồng từ nay lại xin nên cùng nhau mới. Hội-nhọ

Pháp luật diễn giải

Trước hết nên biết rằng các thuế chính-ngạch ở Đông-Pháp là do quan Toàn-quyền hoặc các quan Thống-sứ Khâm-sứ định.

Các viên-chức coi về việc thuế chỉ có việc tuân nghị thi hành mà đánh thuế, làm sổ biên tên các người phải chịu các hạng thuế là bao nhiêu, rồi giao sổ ấy cho kho bạc làm giấy đòi những người phải đóng thuế đến kho mà nộp.

Công việc là thế, chứ không có chi là lộng quyền trái phép cả. Quan trên định ngạch thuế đã có lưu trữ cho khoản rằng người phải đóng thuế tuy đã có tên trong sổ thuế, nhưng nếu có điều oan uổng, thí giầu đã nộp thuế rồi, cũng còn có phép xin giảm hoặc xin xá hẳn trả lại cho.

I. - Người phải đóng thuế giầu biết đích là thuế ấy thỏa đáng lắm rồi, nhưng nếu có cơ gì như là bị cháy, giặc cướp, mất mùa, vân vân.... thì cũng có thể xin ân giảm hoặc ân-xá thuế cho được.

Những đơn xin ấy phải đệ lên quan Thống-sứ để ngài giao Hội-dồng-Bảo-Hộ xét rồi ngài sẽ định đoạt.

Quan Thống-sứ định đoạt rồi mà còn muốn kháng nữa thì phải khiếu nại lên quan Thượng-Thư Thuộc-địa ở Ba-Lê.

Các dân làng mà bị thiên tai như là bão lụt, cháy, giặc giã tàn phá, v.v... thì Hương lý phải làm đơn kêu ở quan Công-sứ bản tỉnh xét rồi đính đệ lên quan Thống-sứ định đoạt cũng như cách nói ở trên.

Những đơn ấy phải đệ lên quan Thống-sứ trong hạn một tháng kể từ ngày xảy ra các nạn ấy, quá hạn thì không thụ lý nữa.

II.- Đơn xin giảm thuế hoặc xá thuế thì phải đủ lẽ là thuế khổng, hoặc quá nặng:

Ví dụ, như đã lên lão hạng quá 60 tuổi mà vẫn còn phải biên vào hạng tráng đinh;

Hoặc người buôn bán, hàng họ chỉ đáng vào đệ tứ đẳng (môn bài hạng năm) nộp 80\$ một năm, mà bị đánh lên đệ tam đẳng (môn bài hạng bảy) Nộp đến những 200\$ một năm;

— Hoặc một người một năm phải chịu hai thể thân;

— Hoặc không đứng chủ điền mà phải chịu thuế thổ trạch;

Hoặc chỉ có ruộng nhị-đẳng mỗi mẫu tây một năm hoa lợi có từ 1.800 đến 2.500k thóc, thuế đồng niên là 2\$50 mà phải tăng lên nhất-đẳng nghĩa là

mỗi năm một mẫu tây hoa-lợi 2.500 đến 4.500k thóc, thuế những 3\$00.

— Vân vân....

Những đơn này phải đầu nạp lên quan Thống-sứ hạn trong ba tháng kể từ ngày sổ thuế duyệt-y hành thâu; để giao cho tòa án cai trị (Conseil du Contentieux) xét xử, trừ kháng lên Hội-dồng nhà nước (Conseil d'Etat).

Việc kêu thì cứ kêu, nhưng nếu có giấy kho bạc hành thu thì cứ phải nộp thuế đã, đến sau nếu xét ra là đơn kêu phải nhẽ thì bấy giờ mới được hoàn tiền lại cho.

Cách thức làm kể sau này:

A. **Thẻ thức đơn kêu** — Đơn kêu phải đệ thẳng lên quan Thống-sứ chứ không phải đệ giao quan Công-sứ bản tỉnh hay quan Đốc-ly thành phố.

Nếu tiền thuế quá 40\$00 thì đơn phải làm vào giấy tía chỉ, chính người đứng khiếu phải ký; nếu hạn đã sắp sỉ sợ quá thì có thể đánh giầy thép lên quan Thống-sứ mà kêu, nhưng sau phải làm đơn mà gửi theo.

Như một người chịu đóng thuế hai ba xã mà muốn kêu cả, thì bao nhiêu xã phải làm ngân ấy đơn riêng; nếu chỉ làm có một đơn kêu xin giảm hoặc xin xá thuế trong cả ngân ấy xã, thì đơn ấy chỉ được xét về cái khoản thuế nào ở một xã kể ở đầu đơn ấy thôi.

Một người mà kêu về nhiều hạng thuế mình chịu trong một xã thì không phải mỗi hạng làm một đơn duy nhiều người cùng kêu thì mỗi người phải làm riêng một đơn, vì rằng nếu đứng chung một đơn, thì chỉ xét cho người đứng đầu đơn thôi.

Trong đơn ấy phải nói rõ kêu về thuế gì, hạng thuế ấy ở vào khoản nào trong sổ thuế, nhưng cứ đính theo cả cái truyền phieu của kho bạc thì rõ hơn. Đơn phải kể rõ ràng thế đã đành rồi, nhưng phải kê minh bạch cho đủ nhẽ làm sao mà thuế ấy phải chịu khổng hay quá nặng.

b) **Người thế nào thì làm được đơn ấy.** — Chính người đương sự hoặc trạng-sư của mình phải làm, nếu không thì người đứng thay mặt cũng làm được nhưng tất phải có giấy ủy quyền hợp phép làm bằng giấy tín chỉ mà quan Công-sứ bản tỉnh hoặc quan Đốc-ly thị thực, đính theo vào đơn ấy. Người nào đứng đơn mà không có giấy ủy

quyền của người đương sự như thế thì đơn ấy không có giá trị gì, hoặc bỏ để hoặc vợ chính hoặc chủ cho vay mà đứng thay cũng không được. Thế nhưng mà người đỡ đầu hoặc quản cố gia vụ, hoặc đứng kế-toán việc vỡ nợ thì lại là người thay cho người đương sự chính hợp phép, có thể làm những đơn kêu ấy được, hoặc giả người đương sự quá cố thì người nối tự cũng có thể thay được.

Nhưng nếu sổ thuế không liệt đích danh (đại khái như sổ thuế đình điền các làng) thì đơn ấy lại phải đệ bẩm lên quan Công-sứ bản tỉnh đình đệ lên quan Thống-sứ xét.

c.) **Kỳ hạn được kêu.** Hạn trong ba tháng, kể bắt đầu từ ngày bổ thuế duyệt y sức hành thu; ba tháng tròn, nghĩa là nếu ngày hành thu là 20 tháng ba thì hạn được kêu đến mãi (nửa đêm) 21 tháng sáu mới hết, vì đơn ấy cần phải đệ lên quan Thống-sứ trước khi hết hạn. Nếu ngày dĩ-ý ấy lại là ngày lễ nghỉ thì được tăng hạn đến hôm sau.

Có điều cốt yếu nên biết rằng hạn ấy tính từ ngày hành thu chứ không phải ngay từ ngày tiếp nhận truyền-phiếu của kho bạc. Nhưng khi một người nào phải chịu thuế khổng (*sai nhảm*) hoặc phải chịu một thứ thuế hai lần (*đã chịu rồi lại phải nữa*) như thế là tại nhà nước làm nhảm, thì cái hạn ấy lại phải kể từ ngày mình biết rằng có giấy truy-tố nghĩa là lần giấy dục nộp cuối cùng mà phải chịu tiền.

Nhưng nếu trước ngày ấy mà mình đã biết là bị đánh thuế nhảm rồi, đại khái như khi nộp thuế rồi đã biết, thì cái hạn ấy kể ngay từ ngày đã biết ấy.

Các đơn khiếu nại quá hạn ba tháng là không nhận nữa; mà lại cả những đơn trong hạn những thể thức bất phù hợp thì đến khi quá hạn muốn sửa lại cho đúng cũng không được nữa.

d.) **Việc xét đơn.** - Quan Thống-sứ nhận đơn rồi giao cho viên kiểm soát các ngạch thuế ở tỉnh hay ở thành phố để xét rồi ý nghĩ thế nào thì trình quan Công-sứ hay quan Đốc-ly; lúc bấy giờ mới đến lượt quan Công-sứ hay quan Đốc-ly cho ý kiến đệ giả cả hồ sơ lên quan Thống-sứ.

Nếu quan Thống-sứ xét ra đơn kêu hợp lẽ thì ngài gửi ngay cả hồ-sơ ấy ra tòa án cai trị xét nghĩ cho; nếu đơn vô lý thì ngài sức cho nguyên đơn biết mà lên phủ Thống-sứ xem hồ-sơ, và hạn cho

Formules -- Demande en remise d'impôt
Bắc-Ninh, le.....

Monsieur le Résident Supérieur
au Tonkin

à Hanoi

Je soussigné Ng.-văn-Mô, âgé de..... ans, épici-
er, demeurant à Bắc-Ninh, rue..... N°.....

trong 10 hôm nếu có nễ gì đích xác hơn thì bẩm lên hay là có muốn xin khám nghiệm gì không.

Khi nào tòa án cai-trị nhận được hồ sơ rồi, hoặc nguyên đơn có thỉnh cầu khám nghiệm hoặc tự tòa xét có cần phải khám nghiệm thì sứ phải khám rồi nghĩ sứ có nên cho xá hoặc cho giảm, hoặc bác đi.

e.) **Khám nghiệm.** - Sự khám nghiệm là cần để cho được biết đơn kêu có đúng không.

Đại khái như thí dụ ở trên, cần phải có khám nghiệm thì mới biết được là một mẫu ruộng được 1800 kilô chứ không được đến 2.500 kilô, — hoặc xe' sổ sách xuất nhập một nhà hàng xem cho phải cái đáng mồn bài 80\$00 như đơn kêu, chứ không đến 200\$00.

Sự khám nghiệm thì nhà nước sức khám hoặc nguyên đơn thỉnh cầu cũng thế, nhưng thế tất là phải có.

Tòa án cai trị cũng có quyền sức bắt phải khám.

Khám nghiệm thì cắt cả thầy ba viên, một viên thì giao Tòa án cử, còn lưỡng tạo thì cũng được trọn hai viên, nhưng lưỡng tạo có thể xin để một viên khám là đủ cũng được.

Các viên cắt đi khám nghiệm đến khám nơi nào, có cả viên kiểm soát ngạch thuế và có quan Công-sứ bản tỉnh hoặc quan Đốc-ly hay là viên đại biểu, cả nguyên đơn hoặc người ủy quyền của nguyên đơn cũng phải có mặt ở đấy. Viên kiểm soát làm biên bản các nhời nói của cả: viên khám-nghiệm, và ý kiến của viên kiểm soát; quan Công-sứ hoặc quan Đốc-ly ý nghĩ thế nào thì tư trình đệ cả lên quan Thống-sứ rồi quan Thống-sứ vưng tư đệ cả hồ-sơ sang tòa án cai trị xét nghĩ.

Cái khoản tiền phí tổn (thường thường thì chỉ mất độ mười đồng) thì bên nào thua, hoặc là bên nguyên đơn hay bên nhà nước phải chịu.

Cái thể thức hành-chính này tưởng là phiền phức lắm, nhưng chính thì cũng là rất giản dị, lại có điều rất hay là người nhân đình đứng kêu không mất gì mà được khiếu nại thuế đánh nhảm hay là đánh nặng quá cho mình, nhưng chỉ phải có kêu cho kịp trong hạn nhất định là đủ.

Một người nhân đình

Mẫu đơn — Đơn xin xá thuế

Bắc-Ninh, ngày.....

Kính bẩm quan Thống-sứ

Bắc-Kỳ Hanoi

Tên tôi là Nguyễn-văn-Mô, tuổi, bán
tạp hóa, ở phố..... số nhà..... tỉnh Bắc

province de Bac-Ninh, Tonkin, ai l'honneur de vous exposer respectueusement qu'un incendie a éclaté dans la nuit du..... au..... 193...

c-a-d depuis moins d'un mois, dans la maison en briques a un étage sise rue..... N....., à Bac-Ninh, dont je suis propriétaire et pour laquelle je suis imposé à l'article... du rôle de l'impôt foncier urbain du dit centre pour une somme de..... La dite maison ayant été complètement détruite par le feu, je vous serais reconnaissant de vouloir bien m'accorder en Conseil du Protectorat de la remise de la contribution foncière afférente à cet immeuble pour l'année 193...

Dans l'espoir que vous voudrez bien prendre ma demande en considération, je vous prie d'agréer Monsieur le Résident Supérieur, l'assurance de mes sentiments respectueux et dévoués

Signature

Demande en réduction d'impôt

Hanoi, le..... 193... Rue..... N.....

Monsieur le Résident Supérieur

au Tonkin,

à Hanoi

Je soussigné Lê-văn-Mỗ, âgé de... ans, entrepreneur, demeurant à Hanoi, rue des Médicaments N° 365, ai l'honneur de vous exposer respectueusement que l'année dernière je fus inscrit sous le N°... au rôle des patentes de la ville de Hanoi comme épiciers à la 3e catégorie 5e classe et ai payé de ce fait 400 piastres d'impôt plus la surtaxe de 4% au profit de la chambre de commerce de Hanoi.

Or cette année j'ai été pour le même commerce inscrit au même rôle sous le N°... à la 2e catégorie 8e classe, et l'avertissement que j'ai reçu porte que j'ai à payer une somme de 1000 piastres plus la surtaxe.

Comme cette augmentation d'impôt ne saurait se justifier par la prospérité de mes affaires commerciales qui, non seulement, n'ont pas augmenté mais ont diminué d'un tiers du fait du marasme économique générale, je vous serais reconnaissant de vouloir bien transmettre, avec avis favorable, la présente requête au Conseil du Contentieux administratif de l'Indochine pour qu'il m'accorde une réduction d'impôt de telle façon que je n'aie à payer cette année que l'impôt de l'année dernière diminué d'un tiers.

Je demande qu'une expertise vienne vérifier dans ma comptabilité et mes magasins, le bien fondé de la présente requête.

Vous constaterez que celle-ci vous étant parvenue dans le délai de trois mois courant du jour de la mise en recouvrement du rôle, est régulière la forme.

J'y joins la feuille d'avertissement que m'a adressée le percepteur.

Veuillez agréer, Monsieur le Résident Supérieur, l'assurance de mes sentiments respectueux et dévoués

Signature
Poniatowsky

Ninh (Bắc-Kỳ) kính bẩm quan-Lớn rằng đêm... rạng ngày... nghĩa là chưa được một tháng nay, cái nhà gạch có gác số... ở phố... tại Bắc-Ninh, của tôi mà tôi chịu thuế ở mục... trong sổ thuế thổ trạch thành phố này là... (số tiền).....

Cái nhà ấy hiện đã cháy sạch, vậy xin quan-Lớn làm ơn cho ra hội-đồng Bảo-Hộ mà xá thuế thổ trạch năm 193... cái nhà ấy cho tôi.

Ngửa trông quan Lớn chấp đơn cho.

Kính bẩm quan Thống-sứ đại-thần hạ cố cho tôi chỉ kính chỉ thành.

Ký tên

Đơn xin giảm thuế

Hanoi, ngày... 193... phố... số nhà...

Kính bẩm quan Thống sứ Bắc-kỳ, Hanoi.

Tên tôi là Lê-văn-Mỗ... tuổi, thầu khoán, ở phố thuốc bắc, nhà số... Hanoi kính bẩm quan-Lớn biết rõ cho rằng năm ngoái tôi đứng sổ môn bài thành phố Hanoi số... bán hàng gia vị vào đệ tam đẳng đệ ngũ hạng, nộp 400 đồng bạc thuế và tiền ngoại phụ 4% thêm cho phòng thương mại Hanoi nữa.

Thế mà năm nay tôi vẫn giỡn hàng y như vậy thì lại phải đứng vào sổ... ở sổ, vào đệ nhị đẳng đệ bát hạng, cứ theo như giấy gọi nộp mà tôi đã tiếp nhận được thì tôi phải nộp đến 1000 đồng lại thêm tiền ngoại phụ nữa.

Thuế môn bài tăng như thế không cân với việc buôn bán của tôi vì rằng hàng họ tôi đã không được thịnh hơn mà lại giảm đến chia ba mất một phần vì là cứ này việc kinh tế đều bị ngưng trệ hạ giảm cả.

Xin quan-Lớn làm ơn sẵn lòng giao đơn này sang tòa án cai trị để tòa giảm cho tôi cách nào để năm nay tôi chỉ phải nộp theo như môn bài năm ngoái mà lại bớt được một phần ba.

Tôi xin hội-đồng khám nghiệm đến khám sổ sách và hàng hóa của tôi, thì đủ rõ là tôi không giám kêu man.

Quan-Lớn xét cho rằng đơn này đệ nộp quan-Lớn trong hạn ba tháng kể từ ngày bắt đầu hành thu thuế thế là đúng hạn.

Định đệ tờ sức nộp ở kho bạc đã gửi đến cho tôi.

Ngửa trông quan Thống-sứ đại thần thăm xét cho chúng tôi xin hết lòng thành kính.

Ký tên

Poniatowsky



Nuit de neige

La grande plaine est blanche, immobile et sans voix
Pas un bruit, pas un son ; toute vie est éteinte ;
Mais on entend parfois, comme une morne plainte,
Quelque chiensans abri qui hurle au coin d'un bois.
Plus de chansons dans l'air, sous nos pieds p'us
[de chaumes.

L'hiver s'est abattu sur toute floraison ;
Des arbres dépouillés dressent à l'horizon,
Leurs squelettes blanchis, ainsi que des fantômes.
Oh ! la terrible nuit pour les petits oiseaux !
Un vent glacé frissonne et court par les allées
Eux, n'ayant plus l'asile ombragé des berceaux,
Ils ne peuvent dormir sur leurs pattes gélées.

Guy de Maupassant.

Mars

O que Mars est un joli mois ;
C'est que le mois des surprises :
Du matin au soir, dans le bois,
Tout change avec les brises.

Le ruisseau n'est plus engourdi,
La terre n'est plus dure,
Le vent qui souffle du midi,
Prépare la verdure.

Le rossignol n'est pas venu
Rempli de douces notes ;
Mais déjà sur le hêtre nu
Résonnent les lino'tes.

Par dessus la haie en éveil,
Fière des fleurs écloses,
On voit le pêcheur au soleil
Ouvrir ses bourgeons roses.

Gélée et vent, pluie et soleil,
Alors tout a ses charmes ;
Mars a le visage vermeil
Et sourit dans ses larmes.

A. de Musset

Đêm tuyết

Đồng rộng nọ, vắng tanh trắng xóa,
Vật sinh kia, vắng cả đêm thâu,
Họa nghe tiếng sủa thâm sâu,
Của con chó lạc ở đầu rừng bên,
Đường lối im, trông lên chim vắng
Thêm tiết giá mất dạng hoa tươi.
Dây cây chơ dựng chân giòi,
Khác nào ma quỷ, cảnh thời tuyết reo-
Lũ chim non diu huu lạnh lẽo
Làn gió bắc, thổi réo bên đường.
Èm dềm mắt chốn tựa nương
Ấy chân rét cóng khôn lường ngủ yên

Tháng xuân

Tháng xuân kia, đẹp tươi quá nổi !
Cảnh vật nọ ta bội phần ưa :
Trong rừng từ sáng đến trưa.
Hắt hiu gió thổi, cảnh vừa đổi ngay.
Réo rất chảy, suối đầy đà ấm,
Đất khô khan, nước thấm đã mềm,
Gió nam hiu hắt êm dềm
Cỏ cây vì đó, lại thêm xanh gì,
Chim mi nọ, giọng kỳ chưa tới,
Trên cây chơ, gióng giòi lũ di.
Ngoài dậu hoa nở tới kỳ
Cảnh đào dãi nắng ấy thì đầy bông
Đứng ngắm cảnh, xa trông xương gió
Thú nào hơn bằng ngó nắng mưa.
Ngày xuân cảnh tượng đáng ưa,
Xương xa đang độ, hoa đua nhau cười.

Vũ-mộng-Hàn

VĂN THƠ

Ngày xuân khai bút

Đầu năm tay cất bút,
Đề vịnh mấy câu chơi.
Chung hiếu vai mang rặng,
Tang bằng nợ chữa nguôi.
Bồi hồi lòng cố quốc,
Ngao ngán buổi tân thời.
Văn nước mong ngày mới,
Cùng xuân một vẻ tươi.

Xuân nhật tự thuật

Mang danh từ bữa mới ra đời,
Ba chục xuân rồi vẫn thế thôi.
Cúc dục chưa đền ơn chín chữ,
Giang sơn còn nặng gánh bai vai.
Ở đời lắm cái khôn mà dại,
Xoay nợ nần điều phen khóc lại cười.
Còn nước còn non còn có lúc,
Đường trần chi ngại bước chông gai. KHUÊ-VĂN

Tiền bạn về ăn tết ở Ninh bình

Cao đình đưa tiền chén quan hà,
Kẻ ở người về mấy dặm xa.
Đào lý vườn xuân vui mở tiệc,
Cúc tùng non Thúy đạo tìm hoa.
Thú quế mừng chúc vui cho bạn,
Khách địa hình, bằng ngán nỗi ta.
Đôi chữ bình an xin kính chúc.
Sang xuân ướm hỏi độ nào ra.

Buồn xuân

Người bảo xuân vui tớ lại buồn,
Buồn xuân hướng những mạch sầu tuôn.
Buồn trông hoa cỏ cơn mưa dội,
Buồn thấy non sông trận sóng dồn.
Buồn nỗi nhân tình theo tổ hợp,
Buồn câu thổ thái học con buôn.
Có ai là kẻ buồn chung nhỉ,
Chỉ thấy phong phanh bộ cánh chuồn.

Ngày tết nhớ nhà

Đã đành bốn bề phận làm trai,
Đối cảnh khôn khuây bước lạc loài.
Chước chén ngậm ngùi trên án Mạnh,
Trông hoa ngẩn-ngại dưới sân Lai.
Vội bồi thêm bạc mầu phù thế,
Pháo nổ khôn tan mối viễn hoài.
Muôn tía nghìn hồng chen chúc thế,
Lầu xuân sao nở dễ riêng ai? VŨ-MỘNG-HÙNG

Xuân nhật Ngẫu hứng

Xuân thủ giori cho được mấy mươi !
Xuân về cao hứng, hỏi xuân chơi ;
Xuân bao nhiêu tuổi, sao còn trẻ ?
Xuân mấy ngàn năm, vẫn cứ vui ?
Xuân diễm non sông lãng vẻ đẹp,
Xuân tô hoa cỏ đượm màu tươi.
Xuân đi, xuân lại, xuân im tiếng,
Xuân đến, mà xuân chẳng bảo ai.

DƯƠNG-VĂN HOÀN. Baxat

Chơi xuân

Xuân, hạ, thu, đông là máy tạo,
Ái ân, tình, từ rẽ riêng ai.
Gặp ngày xuân cho say, cho mãi,
Cho mê, cho mẩn với xuân chơi.
Cho bỏ lúc oanh hờn liễu nhớ,
Tuổi giori đất một trăm xuân là hẹn đó.
Đến xuân này phỏng độ đã bao nhiêu !
Gọi chúa xuân mà hỏi lại mấy điều.
Khoan khoan đã ỡm ở chi lắm tá,
Hãy thông thả !, để cho người nhủ đã.
Khách chơi xuân phỏng dễ được bao người.
Nào hoa thơm, nào rượu cúc, nào gió núi, nào
[giăng giori.

Kìa đàn ngọt, hát hay, bạn má phấn mấy người
[lời lả.

Thú giori đất được bao nhiêu là lãi đó.
Cũng đừng mang cân nhắc nữa làm chi,
Chơi xuân kéo hết xuân đi
Chơi xuân kéo nữa xuân về tiếc xuân.
Trông xuân luống những tần ngần.
Biết ai mà đủ chơi xuân kéo hoài.
Chữ rằng xuân bất tái lai.

Tết xuân

Năm nay tết nhất đừng đừng đừng,
Không cả dưa hành cả bánh chưng.
Nước buổi cạnh tranh nên cũng hủ,
Nhà không pháo phách chó càng mừng.
Nhân tình đã chán nồi cơm nếp,
Thế tục e cay đĩa mứt gừng.
Em bé nắn nì đôi áo đẹp,
Dọa rằng, rông dấy mọc hai sừng.

L. N. B.



Ngày xuân nhớ chàng du học xa

Gió đông gheo hoa đào hớn hở,
 Nhắc thiếp rằng: « Lần nữa xuân qua. »
 Xuân qua thiếp chẳng lo già,
 Xuân qua thiếp nhớ chàng xa chưa về.
 Kể từ thủa chàng đi ngày ấy,
 Đến xuân này là mấy lần xuân!
 Xuân đi, xuân lại lần lần,
 Con oanh kia đã mấy lần liu lo.
 Con oanh lại mà thơ chẳng lại,
 Gió xuân về chàng hãy chưa về.
 Hẹn hò còn nhớ ngày đi,
 Rằng tuy xa cách chẳng hề đơn sai.
 Chàng vui chỗ chân giờ góc bể
 Thiếp buồn nơi gối lẻ trăn đơn.
 Chàng thương thiếp kiếp hồng nhan.
 Thiếp thương chàng kiếp bút nghiên, ngủi ngủi
 Nay tin đến rằng mai sắp tới,
 Đến ngày mai tin lại là không
 Đáng thương thay gái mong chồng,
 Tóc mây sầu rối, má hồng lệ hoen.
 Thường có lúc mong tin cũng vắng,
 Muốn chiêm bao mà chẳng chiêm bao.
 Tưởng như phong vũ đêm nào,
 Sấm ầm ầm động, gió ào ào lay.
 Cũng có lúc canh chầy chợp mắt
 Mộng thấy chàng đến thoát thành không.
 Phũ phàng chi mấy đông phong
 Mang nhau mà hãm vào trong cảnh này.
 Cũng có lúc trông mây ruổi gió
 Tưởng dưới mây là chỗ thấy chàng
 Muốn làm con nhạn bay sang
 Lại e chẳng thấy thêm thương rầu rầu.
 Thiếp chẳng giám ngâm câu chinh phụ,
 Chàng có đâu là số trinh phu.
 Cớ sao xa cách biển hồ,
 Cái công danh rõ khéo là trêu người.
 Nay tin đến rằng mai sắp tới
 Đến ngày mai tin lại là không.
 Đáng thương thay gái mong chồng,
 Tóc mây sầu rối má hồng lệ hoen.
 Chàng ra đi bao phen dặn nhủ,

Rằng: « Nam nhi trí ở bốn phương.
 Trông vời giờ bể mệnh mang
 Cái thân bầy thước ngang tàng quân chi.
 Rằng: « Nếu vương thê nhi tình mọn
 Thì khác chi những bọn thoa quần
 « Chỉ lo ấm áo no thân,
 « Sớm chiều mưa Sở mây Tần thiết chi. »
 Rằng: « đã quyết nam nhi trí khí,
 « Cái thân này có lẽ riêng ta.
 « Cái thân chẳng phải vì nhà,
 « Vì con, vì vợ hay là vì ai.
 « Cái thân ấy của đời trung cả
 « Thì mang thân mà giả nợ nần
 « Dầu sao thân cũng là thân,
 Đời người được mấy trăm xuân hồi người.
 Nay tin đến rằng mai sắp tới.
 Đến ngày mai tin lại là không
 Đáng thương là gái mong chồng.
 Tóc mây sầu rối má hồng lệ hoen.
 Chàng ra đi thiếp khuyên: « chớng lại. »
 Chàng rằng: « Đi chỉ biết lối đi,
 « Nói chi đến cái ngày về,
 » Vội về thà chẳng ra đi cho đành.
 « Vợ là duyên, công danh là nợ.
 « Duyên song rồi, nợ giả chưa song.
 « Duyên kia đã nổi tơ hồng,
 « Nợ còn canh cánh bên lòng chưa nguôi.
 Chàng ra đi, thiếp ngủi ngủi nhớ,
 Muốn theo chàng, nói chẳng ra lời.
 Chàng rằng non nước đôi nơi.
 Nhưng lòng vẫn một, xa xôi ngại gì.
 Rồi rất ào ạt đi từ đây
 Đến năm nay đã mấy xuân tàn,
 Một năm là một lần xuân,
 Một lần xuân lại một lần bi ai.
 Nay tin đến rằng mai sắp tới,
 Đến ngày mai tin lại là không.
 Đáng thương thay gái mong chồng,
 Tóc mây sầu rối, má hồng lệ hoen.

Mme Vi Đình

TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ÂU-CHÂU

Nước Hà Lan

Cách đây mấy tháng quan Toàn quyền Hà-lan ở Gia-va (Java) sang làm thượng tân nước ta, chắc trong kỷ-ức các độc giả còn nhớ, vì chưa lâu gì. Vậy thời tôi muốn khảo sát tình-hình các nước Âu-châu để giới thiệu độc giả. Trước hết nói đến nước Hà-lan tưởng cũng là một việc thích đúng lắm.

Vị trí nước Hà-lan ở châu Âu.

Nước Hà-lan ở về phía Tây châu Âu-La-Ba. Phía-Tây giáp với nước Đức; Phía-Bắc giáp Bắc-hải; Là một xứ rất thấp ở châu Âu. Đại-bộ nước Hà-lan đều so với đất phẳng thấp hơn 80 thước. Các nơi về bờ biển so với mặt bể thấp hơn 30 thước. Vì thế cho nên trị-thủy là một vấn đề cần nhất ở nước Hà-lan.

Mặt đất nước Hà-lan ước là một vạn, 2 nghìn. 5 chặm, 82 dặm vuông. Năm 1922 số dân tính đến 7.086.900 người. Ngày nay đã đến 8.000.000 dân rồi.

Chính trị nước Hà-lan

I

Bộ hành-chính trông nom về việc thi-hành chính trị. Năm 1815 tuyên bố Hiến-pháp (*Constitution*). Đến bây giờ cũng vẫn là một nước Quân chủ lập hiến. Vua Hà-lan là ông Nguyên-thủ bộ hành-chính.

Dưới quyền đứng Nguyên-thủ là người đứng đầu nước thời có tòa nội các (*Conseil de ministres*).

Trong tòa nội-các thời có các bộ:

1. Ngoại-giao giữ việc giao-thiệp với các nước ngoài (*Affaire étrangère*);

2. Nội-vụ giữ việc chính trị ở trong nước (*Intérieur*);

3. Tài-chính giữ việc tiền mong thuế khóa trong nước (*Finance*);

4. Tư-pháp để trông coi công việc hình-án (*Justice*);

5. Thực-dân để trông coi công việc ở các đất thuộc-địa (*Colonie*);

6. Thổ-mộc để trông coi các công việc lục-lộ (*Travaux Publics*);

7. Lao-công để trông coi các công việc quan-hệ đến thợ thuyền làm trong các xưởng trong nước (*Travail*);

8. Lục-quân để trông coi các công-việc thuộc về binh lính trên cạn (*Militaire*);

9. Hải-quân để trông coi các công việc thuộc về binh lính dưới bể (*Marine*);

10. Không-quân để trông nom các binh-lính tàu bay (*Air*) có khi bộ Lục-quân kiêm cả;

11. Giáo-dục để trông coi các việc thuộc về sự học trong nước (*Instruction*);

12. Nông công thương để trông coi các việc làm ruộng, làm thợ, đi buôn của dân nước (*Agriculture, Industrie, Commerce*).

Đứng đầu nội-các có ông Thủ-tướng, mỗi bộ có một vị thượng-thư.

II

Bộ lập-pháp là nơi giữ quyền làm ra luật lệ ở trong nước (*pouvoir législatif*) thời có các cơ quan sau này:

A) chúng nghị-viện (*Chambre des députés*) trước quen dịch là hạ-nghị-viện. Quyền tuyền cử lấy các Nghị-viện vào viện ấy do nhân-dân Hà-lan. Phạm người dân từ 23 tuổi trở đi (đến năm 1917 chưa có quyền con gái đàn bà được bỏ phiếu bầu) nếu không bị tước đoạt mất công quyền đều được đi bầu, những người hiện đi lính theo việc binh-bị (không có lệ được can thiệp đến việc chính-trị) và những người bị mất công dân-quyền (như bị tù tội, bị cấm không cho trị-sản vỡ nợ qua), phạm tội còn phải giam xét đều không được đi bỏ phiếu. Những người trong khi làm sổ danh sách người đi bầu còn bị một đoàn thể cứu tế và không thuế cũng không được đi bầu. Còn thời hết thầy dân Hà-lan đều được đi bỏ phiếu để chọn lấy Nghị-viện vào chúng nghị-viện cả.

Những người có quyền đi tuyền cử (*candidat*) nghĩa là có quyền ra ứng cử thời ít ra phải đủ 30 tuổi rồi mà chưa bị mất công dân quyền đều được cho dân chúng bầu làm nghị viện trong chúng nghị viện để đại biểu nhân dân trong cả nước.

B) Tham nghị-viện (*Sénat*) trước ta quen dịch là Nguyên-lão-viện. Các nghị-viện đều do những Hội-nghị địa phương tuyền-cử ra cả. Còn người bị tuyền cử là những người đã được bầu làm chúng

ngự-viên đủ tư-cách rồi lại còn xét xem có phải là người nộp thuế nhiều nhất mới được bầu vào trong.

Các chính đảng trong nghị-viên Hà-lan

Rồi tôi sẽ có một bài khảo-cứu kỹ hơn về các chính đảng Hà-lan. Nay hãy phác qua rằng: chính-đảng Hà-lan so với chính-đảng các nước có ba cái đặc sắc

1. Có tinh thần tự do, hiến-pháp nước Hà-lan lúc ban đầu thành lập từ năm 1815. Lúc bấy giờ là thời đại Âu-châu đương phản-động cho nên trên hiến-pháp quyền vua quy chính thật to. Nội các chỉ là làm vì đó mà thôi. Nhân dân Hà-lan đối với việc chính-trị đều không có cái năng lực được giám-đốc việc làm của nhà nước như dân Pháp, cho nên bấy giờ tuy ngoài có cái tiếng là Lập hiến mà trong kỳ thực là chuyên-chế.

Đến năm 1830 Ty-ly-thi (*Belgique*) cũng từ Hà-lan mà độc lập. Kinh tế nước Hà-lan mới bị một phen quân bách. Tư tưởng người nước vut biển đổi. Vua tôi biết rằng cần phải có một tòa nội-các có trách nhiệm. Đến năm 1840 mới sửa sang lại Hiến-pháp. Sau vì cuộc cách-mệnh tháng Février ở

nước Pháp mà tư tưởng người Hà-lan lại càng chấn động. Bấy giờ mới cho bọn người theo chủ-nghĩa tự do lập ra nội-các, thực hành việc cải cách hiến pháp. 1. Định chế độ lập ra nội các chịu trách nhiệm; 2. Mở mang quyền tuyển cử rộng ra; 3. Thừa nhận các địa phương có quyền tự trị; 4. Về phần đất thực dân khiến cho quốc-dân có quyền tham dự vào, để hạn chế cái quyền độc tài của nhà Vua; 5. Nhận hẳn hoi với dân những quyền tự do tập hội, kết-xã, và ngôn luận.

Đến năm 1874 lại cải-chính Hiến-pháp một lần nữa. Từ đấy mà đi cái tinh-thần tự-do của dân trong Hiến-pháp cùng với Hiến-pháp nước Anh nước Bỉ, trước sau cũng phát-huy rõ-rệt ra. Người trong đảng tự-do chịu ảnh-hưởng Hiến-pháp Anh Bỉ nên không có chia bè chia cánh với đảng bảo thủ hay không phải đảng bảo-thủ nữa; đảng nào cũng có cái màu vẽ tự-do cả.

(Còn nữa)

Quốc-Hùng-Phụ

Đời thiếu niên

Je ne sais quel destin trouble l'esprit des mortels; semblables à des cylindres, ils roulent çà et là, accablés d'une infinité de maux... Mais prends courage, la race des hommes est divine,

Pythagore.

« Đời thiếu-niên » batiếng ấy đã làm cho từ xưa đến nay biết bao nhiêu người hồi tưởng đến mà vui, mà buồn, mà ghê, mà sợ. Thật thế, cái « đời thiếu-niên » rất có ảnh-hưởng về cuộc tương lai của ta. nếu là một đời tinh khiết thì cái lòng sốt sắng với bốn phận tự nhiên mà có, nếu là một đời lầm lỡ thì cái chán nản cũng vì đó mà sinh ra. Tôi đọc sách Phật-giáo thấy cô câu: « Bể khổ mông mênh người làm việc chẳng lành biết tu tỉnh lại có ngày lên được bờ » vậy tôi xin theo câu ấy mà làm bạn rằng « cái đời thiếu-niên lầm lỡ tức như bể khổ kể nhờ bước mà đã biết hồi cải cái đời kia không phải

Tôi không hiểu cái số mệnh làm sao thường làm cho người đời phải giới trí; họ giống như những cái ống tròn lăn hết chỗ này qua chỗ khác, thân thể thật đã é chề về nhiều sự lầm lỗi... Nhưng sao ta cũng phải có can đảm, về giống người là một cái thiên công.

là đời bỏ đi vậy. Không biết nhờ bàn ấy có phải là ý kiến của ông Phạm-vân-Phán, sinh-viên trường Cao đẳng Y học là người đã soạn vở kịch « Đời thiếu-niên » mà bà con ta vừa được hoan-nghehnh tới thứ bảy và chủ nhật vừa rồi.

Cũng như các bạn thanh-niên khác, cậu tú Hoàng khôi vào học trường Cao đẳng Y-học, một thầy một trò một lương học, bạn cùng đèn sách, cậu tự yên phận sớm vào nhà thương chữa bệnh, chiều về trang học nghe sách, lòng chỉ ước mong một ngày kia trang xong nợ sách đèn, rồi đem « nghề mình » ra mà thi thố với đời trong khi cậu đang chữa

chan hy vọng về cuộc tương lai thì một người bạn cậu là Tham Hàn làm việc ở Huế được nghỉ ra thăm cậu. Bấy lâu sa cách tay bắt mặt mừng, cậu Tú cậu Tham cùng nhau kể chuyện khi xưa, hết hàn huyền lại sang việc học. Cậu Tú Khôi đem khoa học tán dương cho bạn nghe và sau cùng lại sai người nhà mời nốt một người cũ là Lê-Vân sang tiếp Tham Hàn cho giải thêm câu truyện. Chàng Lê-Vân, một gã thanh niên du học về, được nhờ các bạn thỉnh, lật đật sang ngay, thôi thì chuyện nọ chuyện kia, nở như gạo vàng; lại đủ hai bàn qua chơi nhà mình để tiện dịp giới thiệu cùng mấy bạn gái. Người làm việc nghĩ sẵn lòng đi, nhưng bạn sách đèn có phần ngần ngại, sau một vài câu nài ép cậu Hoàng Khôi nể bạn vâng theo.

Lê-Vân tiêu biểu của phái thiếu niên ăn chơi ngày nay, ở một nếp nhà sang trọng bấy kiểu tân thời lại thể ỉ dục nơi phòng có trang trí màn che thờ ả phù dung. Bạn gái một đôi cô, khi thuốc phiện, khi nhẩy đầm, cuộc vui đầy tháng trọn cười suốt năm cái « đời thiếu niên » chìm đắm đến thế tưởng cũng không phải là ít. Hoàng-Khôi, được bạn « qui hóa » rất đến giới thiệu cùng các cô bạn nào đãi rượu sâm banh, nào giũ vào khiêu-vũ, tự thấy mình như giữ thân vào một thế giới khác. Trong khi chàng ta đang mơ mộng thì lại gặp cô bạn gái là Băng-Ngọc nhờ oanh thoả thể chuyện phỉếm không đầu mà cậu sinh viên chăm chỉ cũng phải ngây ngất vì tình. Tình trong như đã, mặt ngoài còn e, cô Băng-Ngọc đối với chàng cũng không phải là lãnh-đạm, chắc hẳn lòng cô cũng đã gửi vào câu ngậm :

Châu-lang chữa gấp cần hầu đợi ai ?
đến khi cô choáng váng mà ngất đi, cậu Hoàng-Khôi ngoài cái sốt sắng của « nhà nghề » lại còn có vẻ lo ngại của một người chung tình, thế là cậu Tú Khôi bước chân vào tình trường vậy.

Quen hơi bén tiếng một vài bạn trông nom thuốc men, cậu Khôi đã nghiệm-nhiên là bạn cô Băng-Ngọc.

Thấy người giê bảo cậu đã đem lòng khuyên nhủ cho nàng bỏ sự chơi bời, nhưng thấy chàng chung tình với mình Băng Ngọc thêm lòng bối rối. Nàng tự vấn tâm, mình là người làm lỡ, nay được tri kỷ

thì lại sợ làm hại cuộc chăm năm của ai, nên nàng phải gạt lệ khóc thầm. Chỉ tu tỉnh chưa bền được mấy bữa, cái nết hư cũ lại hiện ra, bạn giũ đi chơi lại theo như trước, cái bả phồn hoa thật nàng không đủ mãnh lực mà thoát ly được. Từ đấy lại nhắm mắt xa chân vào bể khổ.

Hoàng Khôi thất vọng than thở với Lê-Vân. Vân vốn tay « lão luyện » trong tình trường giảng giải cho bạn nghe cái tâm tình của bạn gái. Khôi trông giỗ được qua đám mây mờ lòng càng thõa thức, như giai, như ngáy. Đến lúc gặp Băng-Ngọc lại theo nếp cũ, chàng biết rằng vô hy vọng, đành phải ôm sầu mà quay lại với sách đèn.

Cái mối sầu kia, Khôi thật đã tìm hết cách mà bỏ đi, nhưng nó thường theo ám ảnh. Những khi ngồi buồng gác nhà thương, nhìn bóng giăng tha thướt nghe tiếng đàn thánh thót thì lại sức nhớ đến truyện cũ mà than ngán thở dài. Bạn có người khuyên giải chỉ gọi là vui gương cho qua. Tham Hàn biết về Huế khuyên giải chàng đừng nản chí chàng cũng vâng theo. Lòng chàng sắp thư thái thì vừa gặp người báo có bệnh nhân. Xe đẩy đến trước phòng. Hoàng Khôi thấy con phải giât mình, đến khi mở chắn ra thì quả là Băng-Ngọc người cũ chỉ vì quá ăn chơi mà mang bệnh gần đất sa giới. Hết lòng cứu chữa là cái bồn phận của ông lang, nhưng khách chung tình gặp cố nhân lâm nạn sao khỏi cái lòng thõn thức, riêng những thương ai mà lại ngậm ngùi cho cái « đời thiếu-niên » chìm đắm.

Bản kịch tuy hạ màn, nhưng cái kết luận : « Cậu Tú-Khôi từ đấy quên mối sầu cũ mà theo đuổi việc học cho khỏi uổng cái trí « hoài-bảo » của tuổi « thiếu niên » tưởng cũng là một bài học rat hay cho các bạn thanh niên như Hoàng-Khôi hay là cũng sắp giống như Hoàng-Khôi vậy.

Bạn tài tử phần nhiều là sinh viên trường thuốc, thật đã khéo tả hết cái tinh thần vở kịch, tuy không thể gọi là hoàn toàn nhưng hai buổi hát vừa rồi thật là một cuộc vui rất dích đáng.

Tiên-Đàm

NHẤT THIÊN NHẤT GIẢ THUẠI

MILLE ET UNE NUITS

Chuyện Tè-tương mắc tội

Ngài trông khắp mọi nơi xem có người không nhưng chẳng còn thấy một vật chi cả. Vua vào trong các phòng thì thấy phòng nào phòng nấy thực lớn, giải thảm gấm, ghế ý thuần phủ vóc quí Méc-cơ (Mecque) (1), màn cửa tinh đồ tơ quí ở Ấn-đô (Indes) thêu vàng bạc cả. Ngài vào đến phòng khoản-tân đẹp lắm, dĩa có một cái bể bốn góc có bốn con sư tử bằng vàng đúc phun nước ra đặng mồm, mà nước rót xuống thành ra hạt châu và kim-cương, hợp với một cái tia nước rửa bể phun lên nhỏ giọt xuống trung quanh một cái tróm vẽ hoa giấy.

Cái lần ấy ba phía có vườn cảnh, chỗ giống bóa, chỗ đào hào, muôn hồng nghìn tía thực là ngoạn mục, lại thêm tuyệt thú là có đủ các thứ chim, tiếng hót riu ra riu rít vang lừng và làm tỏ cả quanh đây, có lưới trắng cao qua cả các ngọn cây và cái lầu ấy để các chim không bay ra khỏi được.

Vua rạo hết phòng nọ sang phòng kia phòng nào cũng to tát đẹp đẽ lắm. Khi Ngài đi đã thấy mỗi thì Ngài ngồi nghỉ trong một cái phòng trông ra vườn. Ngài đương ngẫm nghĩ về các thứ vừa chải qua trước mắt và các vật hiện tại thì bất thần thoảng nghe thấy có tiếng rền rĩ lại có cả tiếng kêu ta. Ngài lắng tai thì nghe rõ rằng: « Ồi tài-thần ơi, Tài-thần đã không cho ta được hưởng cái số phận sung sướng được lâu dài, bắt ta phải đến bàn hàn cùng cực, thì xin đừng đầy đọa ta nữa, xin cho ta chết ngay đi cho khỏi khổ! Chao ôi! Cực nhục đến thế này thì tôi còn sống sao được nữa? »

Vua nghe tiếng kêu thảm đạm động lòng thương, bèn đứng lên đi thẳng lại chỗ tiếng kêu ấy. Khi đi đến trước cửa một cái phòng lớn, Ngài lật màn lên trông vào thấy một người thanh niên tuấn tú, ăn bận lịch sự, đang ngồi trên một cái y cao cao, nét mặt buồn bã. Vua lại gần thì lễ. Người thiếu-niên ấy thì lễ lại cúi rạp đầu xuống, nhưng không đứng dậy và nói rằng: « Thưa Ngài đáng lẽ thì tôi phải đứng lên để hầu tiếp ngài mới được trọng thể,

nhưng vì một lẽ riêng tôi không thể làm được, xin Ngài lượng thứ cho ».

Vua cũng khiêm tốn đáp lại rằng: « Đa tạ tấm lòng chân trọng của Ngài, vì lẽ gì riêng mà Ngài không đứng lên được thì có can chi. Khi nãy tôi nghe thấy Ngài than thở, nên tôi đến đây sẵn lòng cúi đờ Ngài. Cầu giới phù hộ cho tôi cứu đờ được Ngài thì tôi xin hết sức. Vậy ngài có cảnh ngộ gì đau đớn thể xin Ngài cứ nói cho tôi rõ thì tôi lấy làm bân ba h lắm. Trước hết xin Ngài hãy nói cho tôi biết rằng cái đầm ở gần đây mà có bốn sắc cá ấy là thế nào, cái lầu đài này là gì, sao ngài lại ở đây mà vì có gì Ngài chỉ có một mình. »

Người thiếu niên ấy không nói đi nói lại, òa lên khóc rũ rượi. Đến sau người ấy mới nói rằng: « Tiền của phù vân thực! đồng tiền tăng bốc cho người ta lên rồi lại nỡ hạ người ta xuống. Ở đâu cho có người được yên hưởng sung sướng vì tiền mà được tiêu giao ngày tháng cho trong sạch? »

Vua thấy chàng ta thống thiết như vậy lại càng thương, cố vật nài mãi để chàng ta kể nỗi đau đớn cho nghe.

Chàng đáp rằng: « Thưa Ngài, chao ôi! Thế này thì tài nào mà tôi không khổ, nước mắt khỏi ròng ròng như xuôi được? » nói đoạn thì lật áo lên cho vua xem, thì chả hóa ra người ấy chỉ còn có từ ngang thắt lưng trở lên là người còn ở dưới là đá hoa đen cả.

Bà Sỹ-chế Rá Dzặt lại tâu: Hoàng-Thượng thử nghĩ đó mà coi, ông ma ấy thấy thế thì lấy làm lạ là nường nào.

Vua bèn bảo người ấy rằng: « Ngài cho tôi thấy vậy làm cho tôi thêm sợ thì tôi lại càng muốn biết câu chuyện của Ngài, tất là một chuyện ly kỳ lắm; mà tôi lại chắc rằng chuyện này tất có dính giăng đến cái đầm và cá ở đằng kia. Xin Ngài kể cho tôi rõ, thế nào Ngài cũng được hài lòng, vì lẽ tất nhiên là những người đau đớn mà kể lẽ được tâm sự thống thiết của mình ra thì mới hả? »

(Còn nữa)

Kỳ sau sẽ đăng chuyện một vị Thiếu-chủ ở Hắc-đảo nổi theo.

(1) Mecque là một xứ danh tiếng ở Arabie, người ta đến du ngoạn đông lắm; thực nơi linh địa của người Hồi-hội, trong đời họ thế nào cũng phải đi đến lễ đây ít là một lần.

TÌNH SỬ

CHÂU VỀ HỢP PHỐ

Lý-diệu-Huệ con gái ở Dương-châu, vốn đã lấy ông cử-nhân cùng làng tên là Lư-Mỗ. Năm ấy Lư đi thi hội không đỗ bèn cùng người bạn đến chùa Tây-sơn, bỏ mần mà học, ngoài ra chẳng nghĩ việc gì, thậm chí tin tức về nhà cũng điếm nhiên không có.

Niên hiệu Thành-hóa thứ hai mươi, có người cùng tên Lư Mỗ, chết ở kinh-thành, bởi vậy ngoài xóm trong làng ai cũng đồn rằng Lư đã chết.

Không được bao lâu, gặp năm mất mùa đói kém nhà chẳng đủ ăn, bố mẹ chồng thương nàng dâu đã hóa mà lại nghèo, muốn đoạt chỉ nàng cưỡng ép gả chồng, nhưng nàng không chịu.

Nhân có người bán muối ở Lâm-xuyên: tên là Tạ-Năng-Bác, nghe người con gái ấy đẹp mà hiền, đưa lễ đến hỏi, nàng không bằng lòng chực tự vẫn hai ba thứ, nhưng người nhà biết cho nên không đến nổi tan lục nát hồng.

Lúc ấy cha nàng thì đi giầy học nơi xa, còn mẹ nàng và những bà con thân, đều cùng khuyên nhủ, lại càng gia ý giữ gìn, nàng ngày đêm khóc thương ai nấy nghe thấy đều sa nước mắt. Nàng tự nghĩ thế chẳng thôi được, bèn miễn cưỡng theo, viết thư từ biệt cha mẹ, nhời rút thăm thiết.

Đến khi về nhà họ Tạ, chồng cự càng rứt, quyết chỉ chẳng nghe. Người kẻ mầu họ Tạ, cũng ở Dương châu và hơi có họ, nàng bèn quý lậy, khất xin cái mệnh sống thừa, vì chưng phục dịch, nàng nhân chi ở liền bên kẻ-mầu chẳng rời. Tạ tỷ-thiếp cũng nhiều, cho nên thấy nàng thế cũng không nỡ phạm, được mấy ngày xin với kẻ mầu đi tu, kẻ mầu là người sùng phật nên chẳng trái nhời, mấy ngày nữa, họ Tạ thuê thuyền về làng, kẻ-mầu cùng nàng đều xuống, về đến kinh đô thuyền ở dưới núi Kim sơn, kẻ mầu đưa nàng lên chùa lễ bái, nhân có bút mực, nàng bèn cầm bút đề một bài thơ.

Luật thi

Đài ngọc từ khi rẽ phượng hoàng
Đợi chờ nay vẫn vắng tin sương
Trăm năm quyết chẳng thay lòng, thiếp
Chín tuổi may ra thấy mặt chàng

Giấc mộng khói đưa hồ Phạm-Lãi
Ruột sầu mưa dứt bến Tiêu-Tương
Chùa Kim-sơn ấy đề thơ đoạn
Thuận gió cao buồm đến Giụ-chương

Nguyên thi

Nhất tự đương niên triết phượng hoàng
Chỉ kim tiêu tức lưỡng mang mang
Cải quan bất tác hoành kim phụ
Nhập địa tu tông chiết quế lang
Bành trạch hiền yên quy túc mộng
Tiêu-Tương giả vô đoạn sầu trường
Tận thi cử hướng kim sơn tự
Cao quải phong phạm quá Giụ-chương
Lạc khoản ở sau rằng :

« Dương châu Lư Mỗ thê Lý-thị đề ».

Lư sau thi hội đỗ Tiến-sĩ. Bào tiếp đến Dương-châu, cha mẹ Lư lúc ấy mới biết hải còn, nhưng sự đã lỡ rồi, không sao được nữa.

Năm Hoàng-trị năm đầu, Vua sai Tiến sĩ là Đỗ-tử-Khai, đến Giang Hữu sửa sang thực lục nhà Tôn miếu, lại sai Lư-mỗ cùng đi. Lư tạt qua về nhà, mới biết vợ đã cải giá, song không dám nói, sợ cha mẹ sinh sầu nhưng lòng vẫn thương nhớ.

Sau Lư Mỗ tiện đạo đến Châu-giang, vào chùa Kim-sơn, thấy trên vách có bài thơ, xem song thất sắc, hỏi nhà sư, sư rằng :

« Có hai cô cháu ở đâu đến lễ phật độ nọ đề, đề đấy rồi đi. »

Lư bèn sao lấy bài thơ ấy.

Lư về đến Giang-Hữu mưu cùng Tư-phương-Bá để tìm, Tư rằng :

« Thuyền bè ở đây kẻ hàng nghìn vạn, nhẽ nào hỏi khắp hết được đâu, vì hỏi được ra thời không được nhẽ »

Bèn sai một người lái-già rứt thông, bảo hết đầu cuối, khiến học thuộc bài thơ, thuê một chiếc thuyền nhỏ, chèo quanh những các thuyền đỗ ở bờ sông, đem thơ ấy ra mà đọc.

Ba ngày chợt trong thuyền có người con gái, mở cửa sổ ra, hỏi rằng :

« Thơ ấy từ đâu mà biết ? »

Người lái-già rằng :

« Vâng mệnh họ Lư. »

Nàng bèn kinh ngạc, nói rằng :

Dương-châu Lư-Mỗ chết đã lâu rồi, trác người nói dối ta. »

Người lái-già bèn kể hết đầu đuôi, cùng tên cha mẹ và tên nàng. Nàng bèn gạt nước mắt nói rằng

« Lư Mỗ là chồng ta đó, trước ta nghe tiếng đọc bài thơ ấy đã lấy làm ngờ, nhưng không tiện hỏi, nay họ Ta đi vắng lâu mới về, và kẻ-mẫu cũng sang chơi thuyền khác, cho nên được hỏi người. Người về khéo vì ta mà nói »

Nhân mặt gợn mấy nhòe, rồi vẫy tay bảo đi.

Người lái-già về báo cùng Lư, y kỳ hẹn đem thuyền đến đón, nàng về công-quán, vợ chồng đoàn tụ như xưa.

Tiền của bao nhiêu điều để lại. Họ Ta khi về thuyền không thấy nàng, bèn kiểm soát lại đồ vật, thì thấy niêm phong cẩn thận, bèn chặc phân minh, Than rằng:

« Trước Quan Công vì chúa mà về nhà Hán, Tào-Tháo chẳng theo. » Nay người ấy cũng vì chồng mà đi, là người chính-phụ thời ta theo làm gì.

Phan-mạnh-Danh,

Biết đâu địa-ngục thiên-đường là đâu!

Câu chuyện một nhà Kỹ-sư bị chính-phủ Cộng-sản Nga bắt giam, được tha về thuật lại.

Mới rồi hội Hồng-thập-tư Bỉ-lợi-thì (Belgique) vận động cho nhà Kỹ-sư tên là Hàn-kha (Hankart) tuổi đã 60 mươi, lại lòa mà còn bị chính-phủ Xô-viết bắt giam cấm trong hai năm giờ, mới được về.

Ông đã về tới nhà ở thành Ly-ei-giơ (Liège) tới nay cũng hoàn hồn. Ông thuật chuyện lại cho thính giả nghe rằng: « Các ngài không sao rõ được là ngày nay nước Nga ở vào địa-ngục từng thứ mấy. Dân tình cực khổ quá đời, sở dĩ họ không khởi loại là chỉ vì họ sợ sùng cõi say đặt khắp các phố. Về phần riêng tôi thì đói khát khổ sở, vợ được năm vỏ khoai mà ăn cho đỡ lòng đã là khoái lắm rồi.

Tôi có viết cái thơ nào cũng là bị bóc ra xem cả mà tôi lại còn bị đòi hỏi lời thôi đến hàng trăm lượt.

Sau hết họ không cho tôi ở Mốt-cu (Moscou) nữa, họ đẩy tôi đến một cái làng xa, ở với một bọn đặc cán mai. Tôi không còn có cách gì sinh nhai nữa. Nếu hội Hồng-thập-tư không cứu được cho tôi thoát khỏi, thì tôi đến chết đói chết rét.

Lại còn một điều này nữa thì các ngài đủ rõ rằng chúng già man đến ngần nào: Hiện nay còn hai nhà Kỹ-sư người Bỉ bị giam ở ngục tối bên ấy nữa, mà khổ nạn thay, các ông ấy có làm gì nên tội đâu, chỉ vì thính thoảng tiếp được thơ nước nhà gửi lại cho đấy mà thôi.

VIỆC NƯỚC NGOÀI

Cải lương tục ăn tết ở Trung-hoa

Mới rồi chính phủ Nam -kinh nhất định theo dương-lịch hạ-lệnh ăn tết ngày 1^{er} janvier thì dân sự trong nước đã đều phải theo cả, Chính phủ thấy vậy cho là tiến bộ trong cuộc dạy tân. Đến ngày nguyên đán năm Tân-mùi này xuống chỉ dụ cấm ngặt không cho ăn tết, các công-sở, các học đường, và các nhà thương mại không được đóng cửa nghỉ.

Tuy vậy nhưng các tư trường, tư xưởng sợ rằng trong bọn thừa hành và những kẻ làm công, phần

hiều còn ưa thủ cựu, có phật ý chẳng, nên cũng nghỉ hai ngày, gọi trạch-ra là để thưởng xuân chứ không giám nói ăn tết.

Ta cứ xem như các nhà Hoa-kiều bên này thì cũng đủ biết. Tết tây họ cũng ăn, mà tết ta mới rồi cũng vẫn như tết các năm khác. Các nhà cũng pháo ran, đàn ông đàn bà vẫn sùng sinh quần áo mới đi cống bỷ. Duy họ cũng có vẻ cải lương là thính thoảng đã có một vài cặp hú hôn đi đôi với nhau ở đường không ra dáng e lệ nữa.

VIỆC TRONG NƯỚC

Tết Nguyên đán năm Tân mùi tại khu Đại-học-đường ở Paris

Bữa 30 tết ta từ là ngày thứ hai 16 Fevrier 1931 tại học xá của du học-sinh Đông-pháp ở Paris có một hội vui vẻ lắm. Học sinh các học-xá cũng có dự.



Quan Toàn-quyền Pasquier cùng nhiều vị quyền-quý cũng đến dự đông đủ cả. Có ông bà A. R. Fontaine là chủ nội-đồng trị-sự nhà học xá và hội ái-hữu học-sinh Đông-Pháp.

Nói tóm lại là bữa ấy được mỹ mãn lắm.

Quan Toàn-quyền Robin tại Trung-kỳ

Nhân dịp quan Quyền Toàn-quyền Robin đi đường bộ vào Nam-kỳ để đón quan Toàn-quyền Phi-luật-Tân sang thăm sứ Đông-pháp tiện đường ngài cùng với quan Khâm-sứ Trung kỳ suốt ngày 21-2-31 đi kinh lý hai tỉnh Vinh và Hà-tĩnh là nơi mấy tháng trước đã xảy ra cuộc biến động ngài đi đến đâu các quan địa phương dân chúng đều bày tỏ muốn ngăn ngừa những quân làm rối sự trị an và tỏ ý hoan nghinh cái thiện chính của Chính phủ bảo hộ đối với dân lương thiện; có cả quan Thống-soái Billotte cùng đi với quan Quyền Toàn-quyền sau cùng quan Quyền Toàn-quyền lại đến xem xét cả các đồn lính khố xanh.

Quan Khâm-sứ Bose về Pháp

Quan Khâm-sứ Bose ở Ai-lao cùng phu-nhân đã từ biệt Vientiane sáng hôm 4 Mars, đi xuống máy xuống Thakhek, về Sài-gòn để đáp tàu về Pháp.

Phòng điện báo ở các ga

Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-định cho mở các phòng điện báo ở các ga sau này dùng vào các việc công hay việc tư theo như mọi thể lệ trong nghị-định ngày 17 Mai 1926.

Những ga ấy là :

Mỹ-lý, Đò-cam, Cây-cay, Hoa-tân, Nha-ba, Bà-râu, Ba-lập, Phú quý, Hòa-trình, Vĩnh-hảo, Nhã-mễ, Sông-mao, Châu banh, Sông-luy, Suối-văn.

Ai thi thừa-phái nên biết

Các thí sinh muốn dự kỳ thi tuyển Thừa-phái hạng năm phải nên biết :

Trong nghị định số 3786 — ngày 20 Septembre 1929 ở tờ phụ trương số 4. khoản định rằng : « Trong kỳ thi viết, các bài đều phê từ 0 đến 10 điểm. Thí sinh nào có một bài bị phê dưới 10 điểm sẽ bị loại.

Nay đổi ra : Các bài thi viết sẽ phê từ 0 đến 20 điểm. Thí sinh nào có bài luận Pháp văn bị phê dưới 12 điểm sẽ bị loại ; thí sinh nào các bài thi viết (kể cả luận pháp văn cộng điểm số lại, chia lấy số trung bình được trên 10 điểm mới được dự kỳ vấn đáp.

Phủ Thống sứ lại cáo.

Một tin đồn sai

Có một vài kẻ phao ngôn rằng đồng bạc có chữ H chỉ ăn có 70 xu. chúng viện cớ rằng đồng bạc chữ A là bạc cũ thì ăn một trăm xu, còn như đồng bạc chữ H là bạc mới thì chỉ ăn có 70 xu.

Chúng tôi xin nói để độc-giả coi chừng những cái thủ đoạn gian trá của kẻ bất lương, mục đích của chúng là để kiếm một mối lợi 30%.

Ta không nên tin những lời đồn sai ấy. Giá-trị của một đồng bạc không có thay đổi như thế. Nếu có thay đổi nữa thì phải có một đạo luật do nghị-viện Pháp đầu phiếu hay ít ra cũng có một tờ chỉ dụ có chữ ký của quan Giám-quốc và chính-phủ cũng sẽ tuyên bố cho nhân dân biết từ nay nếu có kẻ nào không chịu trả một đồng bạc là 100 xu các ngài cứ việc đem trình quan.

Một tạp chí chữ nho bị cấm

Mới có nghị-định cấm không cho nhập cảng và lưu hành tại Đông-pháp một tờ tạp chí chữ Hán tên là Sin ya Si ya (nouvelle Asie) xuất bản tại Nam kinh.

Bài trừ bệnh hủi

Ở Manille sắp mở một hội nghị của các nước để bài trừ bệnh hủi cho nên Chính-phủ Đông-dương đã cử một phái bộ do bác-sĩ Roy des Barres, giám đốc trường Cao-đẳng Y-học Đông-dương làm trưởng phái viên và bác sĩ Joyeux, giám đốc sở Vệ-sinh tại phòng Đốc-lý Hanoi làm tùy phái viên.

SỐ NHÀ 125 PHỐ HÀNG LỜ

RUE DU COTON

Trước cửa đền cây đa Cửa-quyền

trông sang thời thấy nhà

NGUYỄN-MANH-BÔNG

CHỦ-NHÂN

HƯƠNG HÁT DƯỢC PHÒNG

Đã học thuốc qua ở bên trường thuốc tỉnh Ninh-ba nước Tàu được đồ văn-bằng thuốc Bắc thuốc Tây chức là :

Đông-Phương Hồng-Liệu y-học-sĩ

TỔNG-CỤC : Boulevard Bonnal Haiphong

Chuyên chế các thứ thuốc cao-dan hoàn tán chữa bệnh người lớn trẻ con. Hiện đã chế ra rất nhiều rồi bán từ 0 \$ 05 đến 0 \$ 10 cho đến hàng chục đồng, đóng cửa bán trong không phô chương cửa hàng, không lèo loẹt ai ; Ai đã dùng rồi thấy linh-nghiem, người nọ bảo người kia mà đến mua rất nhiều. Làm không kịp thuốc bán, không giám nói ngoa. Xin các ngài hãy thử dùng qua mới biết.

I

Chè CẨM-MAO tên gọi VỆ-SINH

CAM-LỘ-TRÀ chỉ có 5 xu một gói mà thôi

Chữa đủ các chứng cảm-mao, nóng sốt, nôn mửa, ăn không tiêu đi tiêu say sảng ngã nước. Vì giá rẻ bán chiều hàng nên mỗi năm bán buôn đi chợ nhà quê và các ngài mua lẻ hàng có vạn.

II

THUỐC LẬU SỐ 1

Thông chi các bệnh lậu đi đái buốt có mủ mới bị dương đầu kịch tấy sưng lên. — Mỗi hộp 1 \$ 00

III

THUỐC LẬU KINH NIÊN SỐ 5

Nhất danh là thuốc tuyệt nọc số 5

Thông-trị các chứng lậu đã khỏi mủ mà vẫn cứ dây-dura mãi đi tiểu còn ra tí mủ mà nước tiểu vàng và đỏ, nóng đường tiểu-tiện. — Mỗi hộp 1 \$ 50

VI

THUỐC BỔ HUYẾT ĐÀN BÀ CHÍ THÁNH

tức là « NỮ-PHỤ-KIM-ĐAN » số 10

Thông-trị các chứng đàn-bà con gái xấu máu, dễ xong bị bệnh, con gái kinh đi không đều khi sớm khi muộn, khi nhiều khi ít. Gầy còm suy nhược, khi hư bằng huyết, động thai tiểu-sản v.v. — Rất kinh-nghiem, trong nước nhiều cô nhiều bà đã biết

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành

Hỏi những tay sành

Lời đời biết của

Óc đã rèn rũa

Học vấn rộng xa

Nước mắt hạt nhà

Sao mà đen thế :

Bê tôi xin kể

Cách họ làm hàng

Cha thính gạo rang

Hoặc chưng nước mật

Pha phách nhiều chất

Xương lợn là đầu

Quê chi lấy mẫu

Vùng rang lấy vị

Ta người thành thị

Khác kẻ quê mùa

Tiện việc thì mua

Không hay suy xét.

Chắc ai cũng biết

Cá có đen đâu !

Muối cũng một màu

Trắng tinh ở bề

Họ pha họ chế

Ra đỏ ra đen

Khuất mắt không xem

Nên không biết tởm

Còn cách ghê gớm

Vỏ dứa chua me

Nước hàng đỏ nhoè

Nước Giành Hoàng bá

Nước mắt không cá

Nhắm mắt mà dùng

Một sự lạ lùng

Người đời dễ quích

Nếu bảo sở thích

Lại đáng buồn cười

Phàm sự ở đời

Ưa đen hay trắng ?

ĐOÀN ĐỨC-BAN

Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng :

số 2 phố bến tàu Haiphong

32 phố hàng Nâu Hanoi

tiếng lâu rồi. Xin dùng thử mới biết thực là kim-dan. — Mỗi lọ 1 \$ 20.

Cần người Đại-lý

« Hương-hát Dược-phòng » có tất cả 166 thứ thuốc hiện đã chế và đương chế cần dùng rất nhiều Đại-lý bán ở các tỉnh Trung Nam Bắc-kỳ, xin các ngài mau gửi thư về thương lượng, xin hiển các ngài một cách làm giàu rất chóng nữa. Thư và mandat xin đề gửi cho :

Monsieur Nguyễn-Mạnh-Bông

Chủ-nhân nhà « Hương-Hát »

92, Boulevard Bonnal, Haiphong

125, Rue du Coton Hanoi

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đồng rưỡi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đồng rưỡi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer. — SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Borgnis Desbordes. — HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-đuyệt của phủ Toàn-Quyền Đông Pháp. Tiền hùn lưu trữ
nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con
gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

THINH - HUNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bán-hiệu bán đủ các thứ nệm chần,
màn, màn gọng, chần, gối và các thứ
ghế mây kiểu thonet.

Bán sơn, mắc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
GENRE THONET — TABLES ET
PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN
ROTIN LAQUÉS



Chuyên môn Bán và Chữa các
thứ MANCHON các kiểu đèn
Đun nước các thứ đèn Điện
pile đèn Điện magnéto đèn
xử lý giấu hỏa đèn giấu hỏa
đèn phare giấu hỏa 200b dùng
ở đâu cũng được.

Hoa trắng nhà làm theo lối
Nhật rất nhã và lịch sự 0 \$ 10
một thước tây. Chỉ 10 thước
cũng làm lòng lý và vui mắt một
gian phòng hồi catalogue ở
ĐẶNG - VĂN - TÂN. Lampiste
29 Rue du Coton (Hàng-bông)
Hanoi Giày nói số 514

Cùng các ngài còn thiếu

Lời rao về « cuối năm trực sở » của bản chí đăng mấy kỳ trước đã có nhiều ngài đáp lại, lục tục gửi
mandats và relevés về giả tiền mua năm và bán hồ. Nhưng còn một ít ngài chậm trễ xin kíp gửi về cho
chúng tôi tiện việc sổ sách. Cảm ơn lắm.

Imp. Spéciale du TỬ-DÂN TẠP-CHÍ

T. D. T. C.

Le Gérant : TIẾT-NHƯ-NGỌC

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐỒNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG.

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : France 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 France 103.000.000.

NỘI DUNG TRỊ SỰ

Chủ tịch : M. Paul Meyer, Chánh hội đồng trị sự công ty Hòa-xã Đông-dương Văn-nam.

Chủ tịch : M. Paul Meyer, Chánh hội Thương-tại Complice National d'Escompte de Paris.

Tổng giám đốc : M. René Thion de la Chaumelle, Nguyên thành tra bộ Tài-chánh.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 86, Boulevard Haussman, Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOÀ :

Canton Shengai
Fort-Bayard Tien sin
Haiphong Yun-anfou
Hong-kong
Mouzan
Peking

ĐÔNG-DƯƠNG :

Batambang Phnom-penh
Canton Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Hué Tourane
Kam-dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoả cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tài bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin gởi lời ngay.

Adresse Télégraphique (Điện báo tín điện Indochine)

Điện báo : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Nam-dinh số 90 — Vinh số 43 — Thanhhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐỒNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

— Răm —

河內行昂街第三號
電話第四百捌拾號

THE KIM THAI

名茶



金泰

海防華人街卅號
電話二百七十二號



Kim-Thái mười một hạng trà
Mùa nào trà ấy, mọi trà mọi ngon
Lâm-Mậu, Kim-Mậu, Tam-Nguyên
Long-Thái, Công-Thái, giá tiền ngang nhau
Như ý, Thiên-Thái cũng màu
Song-Hỉ, Tam-Hỉ dễ bầu kém thua
Ngũ-Phúc, Minh-Thái cũng ưa
Sành trà cho mấy cũng vừa ý ngay

Vệ-sinh, khoa-học ngày nay
Bao nhiêu phương pháp Hiệu này tinh thông
Chế ra Hải-nội mua dùng
Đã vừa ích khí lại hòng Lỗ trung
Mỗi khi gặp buổi thung dung
Chén trà tiêu khiển vui cùng giai-nhân
Hoặc khi hiếu hỷ khoản tân
Dùng trà Kim-Thái mọi phần mọi hơn
Kính cáo đồng-nhơn

ĐẠI LÝ CỦA SẢN HIỆU Ở NAM-ĐỊNH M. HÀNG-MẬU PHỐ KHÁCH N. 512

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký *Huong Ky*